

南無楞嚴會上佛菩薩。

nam mô lǎng nghiêm hội thượng phật bồ tát

妙湛總持不動尊，首楞嚴王世稀有。

diệu tràm tổng trì bất động tôn thủ lǎng nghiêm vương thế hi hữu

銷我億劫顛倒想，不歷僧祇獲法身。

tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân

願今得果成寶王，還度如是恒沙眾。

nguyện kim đắc quả thành bảo vương hườn độ như thị hằng sa chúng

將此深心奉塵刹，是則名為報佛恩。

trương thử thâm tâm phụng trần sát thị tác danh vị báo phật ân

伏請世尊為證明，五濁惡世誓先入。

phục thỉnh thế tôn vị chứng minh ngũ trược ác thế thệ tiên nhập

如一眾生未成佛，終不於此取泥洹。

như nhứt chúng sanh vị thành phật chung bất ư thử thú nê hoàn

大雄大力大慈悲，希更審除微細惑，

đại hùng đại lực đại từ bi hi cánh thẩm trừ vi tế hoặc

令我早登無上覺，於十方界坐道場。

linh ngã tảo đăng vô thượng giác ư thập phương giới tọa đạo tràng

舜若多性可銷亡，爍迦羅心無動轉。

thuần nhĩ đa tánh khả tiêu vong thước ca ra tâm vô động chuyển

南無常住十方佛。南無常住十方法。

nam mô thường trụ thập phương phật nam mô thường trụ thập phương pháp

南無常住十方僧。南無釋迦牟尼佛。

nam mô thường trụ thập phương tăng nam mô thích ca mâu ni phật

南無佛頂首楞嚴。南無觀世音菩薩。

nam mô phật đảnh thủ lǎng nghiêm nam mô quán thế âm bồ tát

南無金剛藏菩薩。

nam mô kim cang tạng bồ tát

[0000]

爾時，世尊從肉髻中涌百寶光，

nhĩ thời thê tôn tủng nhục kê trung đống bá bảo quang

光中涌出千葉寶蓮，

quang trung đống xuất thiên diệp bảo liên

有化如來坐寶花中，

hữ hóa như lai tọa bảo hoa trung

頂放十道百寶光明，

đảnh phóng thập đạo bá bảo quang minh

一一光明皆遍示現

nhứt nhứt quang minh giai bién thị hiện

十恆河沙金剛密迹，

thập hằng hà sa kim cang mật tích

擎山持杵遍虛空界，

kinh sơn trì sử bién hư không giới

大眾仰觀畏愛兼抱，

đại chúng ngưỡng quan úy ái kiêm bảo

求佛哀祐，

cầu phật ai hựu

一心聽佛無見頂相

nhứt tâm thính phật vô kiến đảnh tướng

放光如來宣說神咒。

phóng quang như lai tuyên thuyết thần chú

南 無 薩 怛 他 蘇 伽 多 耶 阿 羅 訶 帝
nam mô tát đát tha tô già đa gia a ra ha đê

三 藐 三 菩 陀 寫
tam miêu tam bò đà tóa

南 無 薩 怛 他 佛 陀 俱 胝 瑟 尼 釤
nam mô tát đát tha phật đà câu tri sất ni sam

南 無 薩 婆 勃 陀 勃 地 薩 跢 鞞 弊
nam mô tát bà bôt đà bôt đia tát đà bệ tệ

南 無 薩 多 南 三 藐 三 菩 陀 俱 知 南
nam mô tát đa nam tam miêu tam bò đà câu tri nam

娑 舍 囉 婆 迦 僧 伽 喃
ta xá ra bà ca tăng già nâm

南 無 盧 雞 阿 羅 漢 跢 喃
nam mô lô kê a la hán đà nâm

南 無 蘇 盧 多 波 那 喃
nam mô tô lô đa ba na nâm

南 無 娑 羯 唎 陀 伽 彌 喃
nam mô ta yét rị đà già di nâm

南 無 盧 雞 三 藐 伽 跢 喃
nam mô lô kê tam miêu già đà nâm

三 藐 伽 波 囉 底 波 多 那 喃
tam miêu già ba ra đê ba đa na nâm

南 無 提 婆 離 瑟 赧
nam mô đề bà ly sất nóa

南 無 悉 陀 耶 毘 地 耶 陀 囉 離 瑟 赧
nam mô tát đà gia tỷ đia đa đà ra ly sất nóa

舍 波 奴 揭 囉 訶 娑 訶 娑 囉 摩 他 喃
xá ba noa yét ra ha ta ha ta ra ma tha nâm

南	無	跋	囉	訶	摩	泥	南	無	因	陀	囉	耶			
nam	mô	bạt	ra	ha	ma	nê	nam	mô	nhon	đà	ra	gia			
南	無	婆	伽	婆	帝	嚧	陀	囉	耶	烏	摩	般	帝		
nam	mô	bà	già	bà	đé	lô	đà	ra	gia	ô	ma	bát	đé		
娑	醯	夜	耶	南	無	婆	伽	婆	帝	那	囉	野	拏	耶	
ta	hê	dạ	gia	nam	mô	bà	già	bà	đé	na	ra	dã	noa	gia	
槃	遮	摩	訶	三	慕	陀	囉	南	無	悉	羯	唎	多	耶	
bàn	giá	ma	ha	tam	mô	đà	ra	nam	mô	tát	yét	rị	đa	gia	
南	無	婆	伽	婆	帝	摩	訶	迦	羅	耶					
nam	mô	bà	già	bà	đé	ma	ha	ca	ra	gia					
地	唎	般	刺	那	伽	囉	毘	陀	囉	波	拏	迦	囉	耶	
địa	rị	bát	lặc	na	già	ra	tỳ	đà	ra	ba	noa	ca	ra	gia	
阿	地	目	帝	尸	摩	舍	那	泥	婆	悉	泥				
a	địa	mục	đé	thi	ma	xá	na	nê	bà	tát	nê				
摩	怛	唎	伽	拏	南	無	悉	羯	唎	多	耶				
ma	đát	rị	già	noa	nam	mô	tát	yét	rị	đa	gia				
南	無	婆	伽	婆	帝	多	他	伽	跢	俱	囉	耶			
nam	mô	bà	già	bà	đé	đa	tha	già	đá	câu	ra	gia			
南	無	般	頭	摩	俱	囉	耶	南	無	跋	闍	羅	俱	囉	耶
nam	mô	bát	đầu	ma	câu	ra	gia	nam	mô	bạt	xà	ra	câu	ra	gia
南	無	摩	尼	俱	囉	耶	南	無	伽	闍	俱	囉	耶		
nam	mô	ma	ni	câu	ra	gia	nam	mô	già	xà	câu	ra	gia		
南	無	婆	伽	婆	帝	帝	唎	荼	輸	囉	西	那			
nam	mô	bà	già	bà	đé	đé	rị	trà	du	ra	tây	na			
波	囉	訶	囉	拏	囉	闍	耶	跢	他	伽	多	耶			
ba	ra	ha	ra	noa	ra	xà	gia	đá	tha	già	đa	gia			
南	無	婆	伽	婆	帝	南	無	阿	彌	多	婆	耶			
nam	mô	bà	già	bà	đé	nam	mô	a	di	đa	bà	gia			

跢	他	伽	多	耶	阿	囉	訶	帝	三	藐	三	菩	陀	耶	
đá	tha	già	đa	gia	a	ra	ha	đé	tam	miêu	tam	bò	đà	gia	
南	無	婆	伽	婆	帝	阿	芻	鞞	耶	跢	他	伽	多	耶	
nam	mô	bà	già	bà	đé	a	sô	bệ	gia	đá	tha	già	đa	gia	
阿	囉	訶	帝	三	藐	三	菩	陀	耶						
a	ra	ha	đé	tam	miêu	tam	bò	đà	gia						
南	無	婆	伽	婆	帝	鞞	沙	闍	耶	俱	盧	吠	柱	唎	耶
nam	mô	bà	già	bà	đé	bệ	sa	xà	gia	câu	lô	phê	trụ	lị	gia
般	囉	婆	囉	闍	耶	跢	他	伽	多	耶					
bát	ra	bà	ra	xà	gia	đá	tha	già	đa	gia					
南	無	婆	伽	婆	帝	三	補	師	毖	多					
nam	mô	bà	già	bà	đé	tam	bô	sur	tý	đa					
薩	憐	捺	囉	刺	闍	耶	跢	他	伽	多	耶				
tát	lân	nại	ra	lặc	xà	gia	đá	tha	già	đa	gia				
阿	囉	訶	帝	三	藐	三	菩	陀	耶						
a	ra	ha	đé	tam	miêu	tam	bò	đà	gia						
南	無	婆	伽	婆	帝	舍	雞	野	母	那	曳				
nam	mô	bà	già	bà	đé	xá	kê	dā	mẫu	na	duệ				
跢	他	伽	多	耶	阿	囉	訶	帝	三	藐	三	菩	陀	耶	
đá	tha	già	đa	gia	a	ra	ha	đé	tam	miêu	tam	bò	đà	gia	
南	無	婆	伽	婆	帝	刺	怛	那	雞	都	囉	闍	耶		
nam	mô	bà	già	bà	đé	lặc	đát	na	kê	đô	ra	xà	gia		
跢	他	伽	多	耶	阿	囉	訶	帝	三	藐	三	菩	陀	耶	
đá	tha	già	đa	gia	a	ra	ha	đé	tam	miêu	tam	bò	đà	gia	
帝	瓢	南	無	薩	羯	唎	多	翳	曇	婆	伽	婆	多		
đé	biêu	nam	mô	tát	yét	lị	đa	é	đàm	bà	già	bà	đa		
薩	怛	他	伽	都	瑟	尼	釤	薩	怛	多	般	怛	嚩		
tát	đát	tha	già	đô	sát	ni	sam	tát	đát	đa	bát	đát	lam		

南	無	阿	婆	囉	視	耽		般	囉	帝	揚	岐	囉			
nam	mô	a	bà	ra	thị	đam		bát	ra	đế	duong	kỳ	ra			
薩	囉	婆	部	多	揭	囉	訶									
tát	ra	bà	bộ	đa	yết	ra	ha									
尼	羯	囉	訶	揭	迦	囉	訶	尼								
ni	yết	ra	ha	yết	ca	ra	ha	ni								
跋	囉	毖	地	耶	叱	陀	儼		阿	迦	囉	蜜	唎	柱		
bạt	ra	tỳ	địa	gia	sát	đà	nễ		a	ca	ra	mật	lị	trụ		
般	唎	怛	囉	耶	儜	揭	唎									
bát	lị	đát	ra	gia	nảnh	yết	lị									
薩	囉	婆	槃	陀	那	目	叉	尼		薩	囉	婆	突	瑟	吒	
tát	ra	bà	bàn	đà	na	mục	xoa	ni		tát	ra	bà	dột	sát	tra	
突	悉	乏	般	那	儼	伐	囉	尼		赭	都	囉	失	帝	南	
dột	tát	phạp	bát	na	nễ	phạt	ra	ni		giả	đô	ra	thất	đế	nam	
羯	囉	訶	娑	訶	薩	囉	若	闍		毘	多	崩	娑	那	羯	唎
yết	ra	ha	ta	ha	tát	ra	nhã	xà		tỳ	đa	băng	ta	na	yết	lị
阿	瑟	吒	冰	舍	帝	南	那	叉	刹	怛	囉	若	闍			
a	sát	tra	băng	xá	đế	nam	na	xoa	sát	đát	ra	nhã	xà			
波	囉	薩	陀	那	羯	唎	阿	瑟	吒	南						
ba	ra	tát	đà	na	yết	lị	a	sát	tra	nam						
摩	訶	揭	囉	訶	若	闍	毘	多	崩	薩	那	羯	唎			
ma	ha	yết	ra	ha	nhã	xà	tỳ	đa	băng	tát	na	yết	lị			
薩	婆	舍	都	嚧	儼	婆	囉	若	闍							
tát	bà	xá	đô	lô	nễ	bà	ra	nhã	xà							
呼	藍	突	悉	乏	難	遮	那	舍	尼		毖	沙	舍	悉	怛	囉
hô	lam	dột	tát	phạp	nan	giá	na	xá	ni		tỳ	sa	xá	tát	đát	ra
阿	吉	尼	烏	陀	迦	囉	若	闍		阿	般	囉	視	多	具	囉
a	kiết	ni	ô	đà	ca	ra	nhã	xà		a	bát	ra	thị	đa	cụ	ra

摩	訶	般	囉	戰	持	摩	訶	疊	多	摩	訶	帝	闍		
ma	ha	bát	ra	chién	trì	ma	ha	điệp	đa	ma	ha	đé	xà		
摩	訶	稅	多	闍	婆	囉									
ma	ha	thué	đa	xà	bà	ra									
摩	訶	跋	囉	槃	陀	囉	婆	悉	爾	阿	唎	耶	多	囉	
ma	ha	bạt	ra	bàn	đà	ra	bà	tát	nê	a	rì	gia	đa	ra	
毘	唎	俱	知	誓	婆	毘	闍	耶		跋	闍	囉	摩	禮	底
tỳ	rì	câu	tri	thê	bà	tỳ	xà	gia		bạt	xà	ra	ma	lễ	đê
毘	舍	嚧	多	勃	騰	罔	迦								
tỳ	xá	lô	đa	bột	đảng	vông	ca								
跋	闍	囉	制	喝	那	阿	遮	摩	囉	制	婆	般	囉	質	多
bạt	xà	ra	ché	hát	na	a	giá	ma	ra	ché	bà	bát	ra	chát	đa
跋	闍	囉	檀	持		毘	舍	囉	遮						
bạt	xà	ra	đàn	trì		tỳ	xá	ra	giá						
扇	多	舍	鞞	提	婆	補	視	多	蘇	摩	嚧	波			
phién	đa	xá	bệ	đê	bà	bồ	thị	đa	tô	ma	lô	ba			
摩	訶	稅	多	阿	唎	耶	多	囉							
ma	ha	thué	đa	a	rì	gia	đa	ra							
摩	訶	婆	囉	阿	般	囉		跋	闍	囉	商	羯	囉	制	婆
ma	ha	bà	ra	a	bát	ra		bạt	xà	ra	thuong	yét	ra	ché	bà
跋	闍	囉	俱	摩	唎		俱	藍	陀	唎					
bạt	xà	ra	câu	ma	rì		câu	lam	đà	rì					
跋	闍	囉	喝	薩	多	遮	毘	地	耶	乾	遮	那	摩	唎	迦
bạt	xà	ra	hát	tát	đa	giá	tỳ	địa	gia	kiền	giá	na	ma	rì	ca
崛	蘇	母	婆	羯	囉	跢	那		鞞	嚧	遮	那	俱	唎	耶
khuát	tô	mẫu	bà	yét	ra	đa	na		bệ	lô	giá	na	câu	rì	gia
夜	囉	菟	瑟	尼	釤		毘	折	藍	婆	摩	尼	遮		
đạ	ra	thồ	sát	ni	sam		tỳ	chiết	lam	bà	ma	ni	giá		

跋 闍 囉 迦 那 迦 波 囉 婆
bat xà ra ca na ca ba ra bà

嚧 闍 那 跋 闍 囉 頓 稚 遮
lò xà na bat xà ra đón tri giá

稅 多 遮 迦 摩 囉 刹 奢 尸 波 囉 婆
thuế đa giá ca ma ra sát sa thi ba ra bà

翳 帝 夷 帝 母 陀 囉 羯 拏 娑 鞞 囉 懺
é đế di đế mẫu đà ra yét noa ta bệ ra sám

掘 梵 都 印 兔 那 麼 麼 寫
quật phạm đô ân thố na mạ mạ tòa

烏 訶 唎 瑟 揭 拏 般 刺 舍 悉 多
ô hòng lệ sát yét noa bát lặc xá tát đa

薩 怛 他 伽 都 瑟 尼 釤
tát đát tha già đô sát ni sam

虎 訶 都 嚧 雍 瞻 婆 那
hồ hòng đô lô ung chiêm bà na

虎 訶 都 嚧 雍 悉 耽 婆 那
hồ hòng đô lô ung tát đām bà na

虎 訶 都 嚧 雍
hồ hòng đô lô ung

波 羅 瑟 地 耶 三 般 叉 拏 羯 囉
ba ra sát địa gia tam bát xoa noa yét ra

虎 訶 都 嚧 雍 薩 婆 藥 叉 喝 囉 刹 娑
hồ hòng đô lô ung sát bà dược xoa hát ra sát ta

揭 囉 訶 若 闍 毘 騰 崩 薩 那 羯 囉
yét ra ha nhā xà tỷ đấng bãng tát na yét ra

阿	舍	儺	婆	夜	阿	迦	囉	蜜	唎	柱	婆	夜		
a	xá	ně	bà	dạ	a	ca	ra	mật	rị	trụ	bà	dạ		
陀	囉	尼	部	彌	劍	波	伽	波	陀	婆	夜			
đà	ra	ni	bộ	di	kiếm	ba	già	ba	đà	bà	dạ			
烏	囉	迦	婆	多	婆	夜	刺	闍	壇	茶	婆	夜		
ô	ra	ca	bà	đa	bà	dạ	lặc	xà	đàng	trà	bà	dạ		
那	伽	婆	夜	毘	條	怛	婆	夜	蘇	波	囉	拏	婆	夜
na	già	bà	dạ	tỳ	điều	đát	bà	dạ	tô	ba	ra	noa	bà	dạ
藥	叉	揭	囉	訶	囉	叉	私	揭	囉	訶				
duợc	xoa	yét	ra	ha	ra	xoa	tư	yét	ra	ha				
畢	唎	多	揭	囉	訶	毘	舍	遮	揭	囉	訶			
tát	rị	đa	yét	ra	ha	tỳ	xá	giá	yét	ra	ha			
部	多	揭	囉	訶	鳩	槃	茶	揭	囉	訶				
bộ	đa	yét	ra	ha	cuu	bàn	trà	yét	ra	ha				
補	丹	那	揭	囉	訶	迦	吒	補	丹	那	揭	囉	訶	
bổ	đon	na	yét	ra	ha	ca	tra	bổ	đon	na	yét	ra	ha	
悉	乾	度	揭	囉	訶	阿	播	悉	摩	囉	揭	囉	訶	
tát	kiền	độ	yét	ra	ha	a	bá	tát	ma	ra	yét	ra	ha	
烏	檀	摩	陀	揭	囉	訶	車	夜	揭	囉	訶			
ô	đàn	ma	đà	yét	ra	ha	xa	dạ	yét	ra	ha			
醯	唎	婆	帝	揭	囉	訶	社	多	訶	唎	南			
hê	rị	bà	đé	yét	ra	ha	xá	đa	ha	rị	nam			
揭	婆	訶	唎	南	噓	地	囉	訶	唎	南				
yét	bà	ha	rị	nam	lô	địa	ra	ha	rị	nam				
忙	娑	訶	唎	南	謎	陀	訶	唎	南	摩	闍	訶	唎	南
mang	ta	ha	rị	nam	mê	đà	ha	rị	nam	ma	xà	ha	rị	nam
闍	多	訶	唎	女	視	比	多	訶	唎	南				
xà	đa	ha	rị	nữ	thị	tỷ	đa	ha	rị	nam				

毘 多 訶 唎 南 婆 多 訶 唎 南
tỳ đā ha rị nam bà đā ha rị nam

阿 輸 遮 訶 唎 女 質 多 訶 唎 女
a du giá ha rị nữ chát đā ha rị nữ

帝 釤 薩 鞞 釤 薩 婆 揭 囉 訶 南
dé sam tát bệ sam tát bà yét ra ha nam

毘 陀 耶 闍 瞋 陀 夜 彌 雞 囉 夜 彌
tỳ ðà gia xà sân ðà dạ di kê ra dạ di

波 唎 跋 囉 者 迦 訖 唎 擔
ba rị bạt ra giã ca hát rị đòm

毘 陀 夜 闍 瞋 陀 夜 彌 雞 囉 夜 彌
tỳ ðà dạ xà sân ðà dạ di kê ra dạ di

荼 演 尼 訖 唎 擔
trà diễn ni hát rị đòm

毘 陀 夜 闍 瞋 陀 夜 彌 雞 囉 夜 彌
tỳ ðà dạ xà sân ðà dạ di kê ra dạ di

摩 訶 般 輸 般 怛 夜 嚧 陀 囉 訖 唎 擔
ma ha bát du bát đát dạ lô ðà ra hát rị đòm

毘 陀 夜 闍 瞋 陀 夜 彌 雞 囉 夜 彌
tỳ ðà dạ xà sân ðà dạ di kê ra dạ di

那 囉 夜 拏 訖 唎 擔
na ra dạ noa hát rị đòm

毘 陀 夜 闍 瞋 陀 夜 彌 雞 囉 夜 彌
tỳ ðà dạ xà sân ðà dạ di kê ra dạ di

怛 埵 伽 嚧 荼 西 訖 唎 擔
đát ðòa giã lô trà tây hát rị đòm

毘 陀 夜 闍 瞋 陀 夜 彌 雞 囉 夜 彌
tỳ ðà dạ xà sân ðà dạ di kê ra dạ di

摩訶迦囉摩怛唎伽拏訖唎擔
ma ha ca ra ma dát rì già noa hát rì đòm

毘陀夜闍瞋陀夜彌雞囉夜彌
tỳ ðà ðạ xà sân ðà ðạ di kê ra ðạ di

迦波唎迦訖唎擔
ca ba rì ca hát rì đòm

毘陀夜闍瞋陀夜彌雞囉夜彌
tỳ ðà ðạ xà sân ðà ðạ di kê ra ðạ di

闍耶羯囉摩度羯囉
xà gia yét ra ma ðộ yét ra

薩婆囉他娑達那訖唎擔
tát bà ra tha ta ðạt na hát rì đòm

毘陀夜闍瞋陀夜彌雞囉夜彌
tỳ ðà ðạ xà sân ðà ðạ di kê ra ðạ di

赭咄囉婆耆儼訖唎擔
già ðót ra bà kỳ nễ hát rì đòm

毘陀夜闍瞋陀夜彌雞囉夜彌
tỳ ðà ðạ xà sân ðà ðạ di kê ra ðạ di

毘唎羊訖唎知難陀雞沙囉伽拏般帝
tỳ rì ðương hát rì tri nan ðà kê sa ra già noa bát ðé

索醯夜訖唎擔
sách hê ðạ hát rì đòm

毘陀夜闍瞋陀夜彌雞囉夜彌
tỳ ðà ðạ xà sân ðà ðạ di kê ra ðạ di

那揭那舍囉婆拏訖唎擔
na yét na xá ra bà noa hát rì đòm

毘陀夜闍瞋陀夜彌雞囉夜彌
tỳ ðà ðạ xà sân ðà ðạ di kê ra ðạ di

阿 羅 漢 訖 唎 擔
a ra hán hát rị đôm

毘 陀 夜 闍 瞋 陀 夜 彌 雞 囉 夜 彌
tỳ ðà ða xà sân ðà ða di kê ra ða di

毘 多 囉 伽 訖 唎 擔
tỳ ða ra già hát rị đôm

毘 陀 夜 闍 瞋 陀 夜 彌 雞 囉 夜 彌
tỳ ðà ða xà sân ðà ða di kê ra ða di

跋 闍 囉 波 爾 具 醯 夜 具 醯 夜
bạt xà ra ba nê cụ hê ða cụ hê ða

迦 地 般 帝 訖 唎 擔
ca ðịa bát ðê hát rị đôm

毘 陀 夜 闍 瞋 陀 夜 彌 雞 囉 夜 彌
tỳ ðà ða xà sân ðà ða di kê ra ða di

囉 叉 罔 婆 伽 梵 印 兔 那 麼 麼 寫
ra xoa vông bà già phạm án thố na mạ mạ tả

婆 伽 梵 薩 怛 多 般 怛 囉 南 無 粹 都 帝
bà già phạm tát ðát ða bát ðát ra nam mô tý ðô ðê

阿 悉 多 那 囉 刺 迦 波 囉 婆 悉 普 吒
a tát ða na ra lặc ca ba ra bà tát phổ tra

毘 迦 薩 怛 多 鉢 帝 唎 什 佛 囉 什 佛 囉
tỳ ca tát ðát ða bát ðê rị thập phật ra thập phật ra

陀 囉 陀 囉 頻 陀 囉 頻 陀 囉 瞋 陀 瞋 陀
ðà ra ðà ra tần ðà ra tần ðà ra sân ðà sân ðà

虎 訥 虎 訥 泮 吒 泮 吒 泮 吒 泮 吒 泮 吒
hổ hòng hổ hòng phán tra phán tra phán tra phán tra phán tra

娑訶 醯醯 泮 阿牟迦耶 泮
ta ha hê hê phán a mâu ca gia phán

阿波囉提訶多泮 婆囉波囉陀泮
a ba ra dè ha đa phán ba ra bà ra dà phán

阿素囉毘陀囉波迦泮 薩婆提鞞弊泮
a tô ra tỳ dà ra ba ca phán tát bà dè bệ tộ phán

薩婆那伽弊泮 薩婆藥叉弊泮
tát bà na già tộ phán tát bà dược xoa tộ phán

薩婆乾闥婆弊泮 薩婆補丹那弊泮
tát bà kiền thát bà tộ phán tát bà bổ đon na tộ phán

迦吒補丹那弊泮 薩婆突狼枳帝弊泮
ca tra bổ đon na tộ phán tát bà dột lang chi đế tộ phán

薩婆突澁比嚩訖瑟帝弊泮
tát bà dột sáp tỳ lê hât sât đế tộ phán

薩婆什婆唎弊泮 薩婆阿播悉摩嚩弊泮
tát bà thập bà rị tộ phán tát bà a bá tát ma lê tộ phán

薩婆舍囉婆拏弊泮 薩婆地帝雞弊泮
tát bà xá ra bà noa tộ phán tát bà địa đế kê tộ phán

薩婆怛摩陀繼弊泮
tát bà đát ma dà kê tộ phán

薩婆毘陀耶囉誓遮嚩弊泮
tát bà tỳ dà gia ra thệ giá lê tộ phán

闍夜羯囉摩度羯囉
xà dạ yét ra ma độ yét ra

薩婆羅他娑陀雞弊泮 毘地夜遮唎弊泮
tát bà ra tha ta dà kê tộ phán tỳ địa dạ giá rị tộ phán

者都囉縛耆爾弊泮 跋闍囉俱摩唎
giả đô ra phược kỳ nê tộ phán bạt xà ra câu ma rị

毘陀夜囉誓弊泮
tỳ ðà ðà ra thệ tệ phán

摩訶波囉丁羊乂耆唎弊泮
ma ha ba ra ðinh ðuong xoa kỳ rị tệ phán

跋闍囉商羯囉夜波囉丈耆囉闍耶泮
bạt xà ra thương yết ra ðà ba ra trượng kỳ ra xà gia phán

摩訶迦囉夜摩訶末怛唎迦拏
ma ha ca ra ðà ma ha mạt ðát rị ca noa

南無娑羯唎多夜泮毖瑟拏婢曳泮
nam mô ta yết rị ða ðà phán tỳ sát noa tỳ ðuệ phán

勃囉訶牟尼曳泮阿耆尼曳泮
bột ra ha mâu ni ðuệ phán a kỳ ni ðuệ phán

摩訶羯唎曳泮羯囉檀遲曳泮
ma ha yết rị ðuệ phán yết ra ðàn trì ðuệ phán

蔑怛唎曳泮嚩怛唎曳泮遮文荼曳泮
miệc ðát rị ðuệ phán lao ðát rị ðuệ phán giá văn trà ðuệ phán

羯邏囉怛唎曳泮迦般唎曳泮
yết la ra ðát rị ðuệ phán ca bát rị ðuệ phán

阿地目質多迦尸摩舍那婆私儼曳泮
a ðịa mục chát ða ca thi ma xá na bà tư nễ ðuệ phán

演吉質薩埵婆寫麼麼印兔那麼麼寫
diễn kiết chát tát ðoà bà tóa mạ mạ ấn thố na mạ mạ tóa

突瑟吒質多阿末怛唎質多烏闍訶囉
dột sát tra chát ða a mạt ðát rị chát ða ô xà ha ra

伽婆訶囉嚩地囉訶囉婆娑訶囉
già bà ha ra lô ðịa ra ha ra bà ta ha ra

摩	闍	訶	囉	闍	多	訶	囉	視	毖	多	訶	囉		
ma	xà	ha	ra	xà	đa	ha	ra	thị	tỷ	đa	ha	ra		
跋	略	夜	訶	囉	乾	陀	訶	囉	布	史	波	訶	囉	
bạt	lược	đạ	ha	ra	kiền	đà	ha	ra	bó	sử	ba	ha	ra	
頗	囉	訶	囉	婆	寫	訶	囉	般	波	質	多			
phả	ra	ha	ra	bà	tòa	ha	ra	bát	ba	chát	đa			
突	瑟	吒	質	多	嚩	陀	囉	質	多	藥	叉	揭	囉	訶
dột	sát	tra	chát	đa	lao	đà	ra	chát	đa	duọc	xoa	yét	ra	ha
囉	刹	娑	揭	囉	訶	閉	嗽	多	揭	囉	訶			
ra	sát	ta	yét	ra	ha	bé	lệ	đa	yét	ra	ha			
毘	舍	遮	揭	囉	訶	部	多	揭	囉	訶				
tỳ	xá	giá	yét	ra	ha	bộ	đa	yét	ra	ha				
鳩	槃	荼	揭	囉	訶	悉	乾	陀	揭	囉	訶			
cuu	bàn	trà	yét	ra	ha	tát	kiền	đà	yét	ra	ha			
烏	怛	摩	陀	揭	囉	訶	車	夜	揭	囉	訶			
ô	đát	ma	đà	yét	ra	ha	xa	đạ	yét	ra	ha			
阿	播	薩	摩	囉	揭	囉	訶							
a	bá	tát	ma	ra	yét	ra	ha							
宅	祛	革	荼	耆	尼	揭	囉	訶						
trạch	khê	cách	trà	kỳ	ni	yét	ra	ha						
唎	佛	帝	揭	囉	訶	闍	彌	迦	揭	囉	訶			
lị	phật	đế	yét	ra	ha	xà	di	ca	yét	ra	ha			
舍	俱	尼	揭	囉	訶	姥	陀	囉	難	地	迦	揭	囉	訶
xá	câu	ni	yét	ra	ha	lao	đà	ra	nan	địa	ca	yét	ra	ha
阿	藍	婆	揭	囉	訶	乾	度	波	尼	揭	囉	訶		
a	lam	bà	yét	ra	ha	kiền	độ	ba	ni	yét	ra	ha		
什	伐	囉	堙	迦	醯	迦	墜	帝	藥	迦				
thập	phạt	ra	yên	ca	hê	ca	trụy	đế	duọc	ca				

大悲咒

đại bi chú

南 無 喝 囉 怛 那 哆 囉 夜 耶 南 無 阿 唎 耶
nam mô hắt ra đát na đa ra dạ da nam mô a rị da

婆 盧 羯 帝 爍 鉢 囉 耶 菩 提 薩 埵 婆 耶
bà lô yét đê thươc bát ra da bò đê tát đóa bà da

摩 訶 薩 埵 婆 耶 摩 訶 迦 盧 尼 迦 耶
ma ha tát đóa bà da ma ha ca lô ni ca da

唵 薩 皤 囉 罰 曳 數 怛 那 怛 寫
án tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tóa

南 無 悉 吉 栗 埵 伊 蒙 阿 唎 耶
nam mô tát kiết lật đóa y mông a rị da

婆 盧 吉 帝 室 佛 囉 楞 馱 婆
bà lô kiết đê thát phật ra lăng đà bà

南 無 那 囉 謹 墀 醯 唎 摩 訶 皤 哆 沙 咩
nam mô na ra cấn trì hê rị ma ha bàn đa sa mé

薩 婆 阿 他 豆 輸 朋 阿 逝 孕
tát bà a tha đậu du bằng a thệ dụng

薩 婆 薩 哆 那 摩 婆 薩 哆 那 摩 婆 伽
tát bà tát đa na ma bà tát đa na ma bà già

摩 罰 特 豆 怛 姪 他 唵 阿 婆 盧 醯
ma phạt đạt đậu đát điệt tha án a bà lô hê

盧 迦 帝 迦 羅 帝 夷 醯 唎
lô ca đê ca ra đê di hê rị

摩 訶 菩 提 薩 埵 薩 婆 薩 婆 摩 羅 摩 羅
ma ha bò đê tát đóa tát bà tát bà ma ra ma ra

摩 醯 摩 醯 唎 馱 孕
ma hê ma hê rị ðà dụng

度 盧 度 盧 罰 闍 耶 帝
độ lô độ lô phạt xà gia đé

陀 羅 陀 羅
ða ra ða ra

室 佛 囉 耶
thát phật ra gia

麼 麼 罰 摩 囉
ma ma phạt ma ra

伊 醯 移 醯
y hê di hê

阿 囉 嚩 佛 囉 舍 利
a ra sâm phật ra xá lợi

佛 羅 舍 耶
phật ra xá gia

呼 嚩 呼 嚩 醯 利
hô lô hô lô hê rị

悉 利 悉 利
tát rị tát rị

菩 提 夜 菩 提 夜
bồ ðề dạ bồ ðề dạ

彌 帝 唎 夜 那 囉 謹 墀
di đé rị dạ na ra cấn trì

婆 夜 摩 那
ba dạ ma na

悉 陀 夜
tát ða dạ

俱 盧 俱 盧 羯 蒙
cu lô cu lô yét mông

摩 訶 罰 闍 耶 帝
ma ha phạt xà gia đé

地 唎 尼
địa rị ni

遮 羅 遮 羅
giá ra giá ra

穆 帝 隸
mục đé lệ

室 那 室 那
thát na thác na

罰 沙 罰 嚩
phạt sa phạt sâm

呼 嚩 呼 嚩 摩 囉
hô lô hô lô ma ra

娑 囉 娑 囉
ta ra ta ra

蘇 嚩 蘇 嚩
tô rô tô rô

菩 馱 夜 菩 馱 夜
bồ ða dạ bồ ða dạ

地 利 瑟 尼 那
địa rị sắc ni na

娑 婆 訶
ta bà ha

娑 婆 訶
ta bà ha

摩訶悉陀夜
ma ha tát ðà ða

娑婆訶
ta bà ha

悉陀喻藝室幡囉耶娑婆訶
tát ðà du nghê thát bàn ra gia ta bà ha

那囉謹墀娑婆訶
na ra cân trì ta bà ha

摩囉那囉娑婆訶
ma ra na ra ta bà ha

悉囉僧阿穆佉耶娑婆訶
tát ra tǎng a mục khê gia ta bà ha

娑婆摩訶阿悉陀夜娑婆訶
ta bà ma ha a tát ðà ða ta bà ha

者吉囉阿悉陀夜娑婆訶
già kiét ra a tát ðà ða ta bà ha

波陀摩羯悉陀夜娑婆訶
ba ðà ma yét tát ða ða ta bà ha

那囉謹墀幡伽囉耶娑婆訶
na ra cân trì bàn già ra ða ta bà ha

摩婆利勝羯囉夜娑婆訶
ma bà lợi thǎng yét ra ða ta bà ha

南無喝囉怛那哆囉夜耶
nam mô hǎt ra ðát na ða ra ða gia

婆嚧吉帝
bà lô yét ðé

南無阿唎耶
nam mô a rì ða

爍幡囉夜娑婆訶
thước bàn ra ða ta bà ha

唵悉殿都漫多囉跋陀耶娑婆訶
án tát ðiện ðô mạn ða ra bát ða gia ta bà ha

十 小 咒

thập tiếu chú

如 意 寶 輪 王 陀 羅 尼

南 謨 佛 馱 耶

nam mò phật đà da

南 謨 達 摩 耶

nam mò đạt ma da

南 謨 僧 伽 耶

nam mò tăng dà da

南 謨 觀 自 在 菩 薩 摩 訶 薩

nam mò quán tự tại bồ tát ma ha tát

具 大 悲 心 者

cụ đại bi tâm giả

怛 姪 他

đát điệt tha

唵 斫 羯 囉 伐 底

án chước yết ra phạt đê

震 多 末 尼 謨 訶

chán đa mạt ni mò ha

鉢 蹬 迷 嚕 嚕 嚕 嚕 底 瑟 吒

bát đặng mê rô rô rô rô đê sát tha

箒 擻 痾 羯 利 沙 也 吽 發 莎 訶

thước ra a yết rị sa dã hồng phán ta ha

唵 鉢 蹋 摩 震 多 末 尼 箒 擻 吽

án bát đạp ma chán đa mạt ni thước ra hồng

唵 跋 唎 陀 鉢 亶 謎 吽

án bạt lặc đà bát đặng mê hồng

消災吉祥神咒

曩	謨	三	滿	哆	母	馱	喃	阿	鉢	囉	底	
năng	mò	tam	mãn	đa	mẫu	đà	nằm	a	bát	ra	đê	
賀	哆	舍	娑	曩	喃	怛	姪	他	唵	佉	佉	
hạ	đa	xá	ta	năng	nằm	đát	điệt	tha	án	khê	khê	
佉	呬		佉	呬	吽	吽	入	嚩	囉	入	嚩	囉
khê	hé		khê	hé	hông	hông	nhập	pha	ra	nhập	pha	ra
鉢	囉	入	嚩	攞	鉢	囉	入	嚩	攞	底	瑟	吒
bát	ra	nhập	phạ	ra	bát	ra	nhập	phạ	ra	đê	sắc	sá
底	瑟	吒	瑟	致	哩	瑟	致	哩	娑	發	吒	
đê	sắc	sá	sắc	trí	rị	sắc	trí	rị	tát	phô	tra	
娑	發	吒	扇	底	迦	室	哩	曳	娑	嚩	賀	
tát	phô	tra	phiên	đê	ca	thát	rị	duệ	ta	phạ	ha	

功德寶山神咒

南	無	佛	馱	耶	南	無	達	摩	耶	南	無	僧	伽	耶
nam	mô	phật	đà	da	nam	mô	đạt	ma	da	nam	mô	tăng	già	da
唵		悉	帝	護	嚕	嚕	悉	都	嚕	只	利	波		
án		tát	đê	hộ	rô	rô	tát	đô	rô	chỉ	rị	ba		
吉	利	婆	悉	達	哩	布	嚕	哩	娑	縛	訶			
kiết	rị	bà	tát	đạt	rị	bô	rô	rị	ta	phạ	ha			

準提神咒

稽首皈依蘇悉帝 頭面頂禮七俱胝
khê thù quy y tô tát dé đầu diện đảnh lễ thất cu chi
我今稱讚大準提 惟願慈悲垂加護
ngã kim xưng tán đại chuẩn đề duy nguyện từ bi thùy gia hộ
南無颯哆喃 三藐三菩提俱胝喃
nam mô tát đa nãm tam miệu tam bồ đề cu chi nãm
怛姪他 唵 折戾主戾準提 娑婆訶
đát diệt tha ỏn chiết lệ chủ lệ chuẩn đề ta bà ha

聖無量壽決定光明王陀羅尼

唵。捺摩巴葛瓦帝。阿巴囉密沓。阿優
ỏn nại ma ba cát ngỏa đé a ba ra mật đạp a ru
哩阿納。蘇必儼。實執沓。牒左囉宰也
rị a nạp tô tát nẻ thiệt chấp đạp điệp tả ra tẻ đả
。怛塔哿達也。阿囉訶帝。三藥三不達
đát thỏp cỏ đạt đả a ra ha đé tam được tam bỏt đạt
也。怛你也塔。唵。薩哩巴。桑斯葛哩
đả đát nẻ đả thỏp ỏn tát rị ba tang tư cát rị
。叭哩述沓。達囉馬帝。哿哿捺。桑馬
bỏt rị thuật đạp đạt ra mả đé cỏ cỏ nại tang mả
兀哿帝。莎巴瓦。比述帝。馬喝捺也。
ngỏt cỏ đé ta ba ngỏa tỷ thuật đé mả hỏt nại đả
叭哩瓦哩莎喝。
bỏt rị ngỏa rị tá hỏt

藥師灌頂真言

南無薄伽伐帝。鞞殺社窶嚕薛琉璃。鉢
nam mô bạt dà phat đé bệ sát xả lù rô thích lư ly bát
喇婆。喝囉闍也怛陀揭多耶。阿囉喝帝
lạt bà hắt ra xả đā đát tha yết đa da a ra hắt đé
。三藐三勃陀耶。怛姪陀唵。鞞殺逝。
tam miệu tam bôt đà da đát điệt tha án bệ sát thệ
鞞殺逝。鞞殺社。三沒揭帝莎訶。
bệ sát thệ bệ sát xã tam một yết đé tá ha

觀音靈感真言

唵 嘛呢叭咪吽 麻曷倪牙納 積都特
án ma ni bác di hòng ma hắt nghê nha nạp tích đô đật
巴達 積特些納 微達哩葛 薩而幹而
ba đạt tích đật ta nạp vi đạt rị cát tát nhi cang nhi
塔 卜哩悉塔葛納 補囉納 納卜哩
tháp bôc rị tát tháp cát nạp bổ ra nạp nạp bôc rị
丟忒班納 哪麻嚧吉 說囉耶 莎訶
thuru thât thât nạp nại ma lô kiết thuyết ra da tá ha

七佛滅罪真言

離 婆 離 婆 帝 求 訶 求 訶 帝 。 陀 羅 尼 帝 。 尼
ly bà ly bà dé càu ha càu ha dé dà ra ni dé ni
訶 囉 帝 。 毗 黎 你 帝 。 摩 訶 伽 帝 。 真 陵 乾
ha ra dé tỳ lê nê dé ma ha dà dé chon lǎng càng
帝 。 莎 婆 訶
dé ta bà ha

往生淨土神咒

南 無 阿 彌 多 婆 夜 哆 他 伽 哆 夜 哆 地 夜
nam mô a di đa bà đa đa tha dà đa đa đa đia đa
他 阿 彌 唎 都 婆 毗 阿 彌 唎 哆 悉 耽 婆
tha a di rì đô bà tỳ a di rì đa tát đām bà
毗 阿 彌 唎 哆 毗 迦 蘭 諦 阿 彌 唎 哆
tỳ a di rì đa tỳ ca lan dé a di rì đa
毗 迦 蘭 哆 伽 彌 膩 伽 伽 那 枳 多 迦 隸
tỳ ca lan đa dà di nì dà dà na chi đa ca lệ
娑 婆 訶
ta bà ha

般 若 波 羅 蜜 多 心 經
bát nhā ba la mật đa tâm kinh

[0002] 觀 自 在 菩 薩 行 深 般 若 波 羅 蜜 多 時 ，
quán tự tại bồ tát hành thâm bát nhā ba la mật đa thời

照 見 五 蘊 皆 空 ， 度 一 切 苦 厄 。

chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách

[0003] 舍 利 子 ！ 色 不 異 空 ， 空 不 異 色 ； 色
xá lợi tử sắc bất dị không không bất dị sắc sắc

即 是 空 ， 空 即 是 色 。 受 、 想 、 行 、 識 ，
tức thị không không tức thị sắc thọ trung hành thức

亦 復 如 是 。

diệc phục như thị

[0004] 舍 利 子 ！ 是 諸 法 空 相 ， 不 生 不 滅 ，
xá lợi tử thị chư pháp không tương bất sinh bất diệt

不 垢 不 淨 ， 不 增 不 減 。 是 故 ， 空 中 無 色
bất cấu bất tịnh bất tăng bất giảm thị cố không trung vô sắc

， 無 受 、 想 、 行 、 識 ； 無 眼 、 耳 、 鼻 、
vô thọ trung hành thức vô nhãn nhĩ tị

舌 、 身 、 意 ； 無 色 、 聲 、 香 、 味 、 觸 、
thiệt thân ý vô sắc thanh hương vị xúc

法 ； 無 眼 界 ， 乃 至 無 意 識 界 ； 無 無 明 亦
pháp vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới vô vô minh diệc

無 無 明 盡 ， 乃 至 無 老 死 亦 無 老 死 盡 ； 無
vô vô minh tận nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận vô

苦、集、滅、道；無智，亦無得。

khổ tập diệt đạo vô trí diệc vô đắc

[0005] 以無所得故，菩提薩埵依般若波羅

dĩ vô sở đắc cố bồ đề tát thùy y bát nhã ba la

蜜多故，心無罣礙；無罣礙故，無有恐

mật đa cố tâm vô quai ngại vô quai ngại cố vô hữu khủng

怖，遠離顛倒夢想，究竟涅槃。三世諸

bó viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh niết bàn tam thế chư

佛依般若波羅蜜多故，得阿耨多羅三藐

phật y bát nhã ba la mật đa cố đắc a nậu đa la tam niệu

三菩提。

tam bồ đề

[0006] 故知般若波羅蜜多，是大神咒，是

cố tri bát nhã ba la mật đa thị đại thần chú thị

大明咒，是無上咒，是無等等咒，能除

đại minh chú thị vô thượng chú thị vô đẳng đẳng chú năng trừ

一切苦真實不虛，故說般若波羅蜜多咒

nhất thiết khổ chân thuyết bất hư cố thuyết bát nhã ba la mật đa chú

。

[0007] 即說咒曰：

tức thuyết chú viết

揭帝揭帝般羅揭帝

yét dé yét dé ba la yét dé

般羅僧揭帝菩提薩莎訶

ba la tăng yét dé bồ đề tát bà ha

妙法蓮華經觀世音菩薩普門品
diêu pháp liên hoa kinh quán thế âm bồ tát phổ môn phẩm

[0008] 爾時，無盡意菩薩即從座起，偏袒
nhĩ thời vô tận ý bồ tát tức tòng tọa khởi thiên đản
右肩，合掌向佛，而作是言：世尊！觀
hữu kiền hiệp chưởng hướng phật nhi tác thị ngôn thế tôn quán
世音菩薩，以何因緣名觀世音？
thế âm bồ tát dĩ hà nhân duyên danh quán thế âm

[0009] 佛告無盡意菩薩：善男子！若有無
phật cáo vô tận ý bồ tát thiện nam tử nhược hữu vô
量百千萬億眾生受諸苦惱，聞是觀世音
lượng bá thiên vạn ức chúng sanh thọ chư khổ não văn thị quán thế âm
菩薩，一心稱名，觀世音菩薩即時觀其
bồ tát nhất tâm xưng danh quán thế âm bồ tát tức thời quán kỳ
音聲，皆得解脫。若有持是觀世音菩薩
âm thanh giai đắc giải thoát nhược hữu trì thị quán thế âm bồ tát
名者，設入大火，火不能燒，由是菩薩
danh giả thiết nhập đại hỏa hỏa bất năng thiêu do thị bồ tát
威神力故。若為大水所漂，稱其名號，
oai thần lực cố nhược vị đại thủy sở phiêu xưng kỳ danh hiệu
即得淺處。若有百千萬億眾生，為求金
tức đắc thiên xứ nhược hữu bá thiên vạn ức chúng sanh vị cầu kim
、銀、琉璃、車璩、馬瑙、珊瑚、琥珀
ngân lưu ly xa cừ mã瑙 san hô hổ phách

、 真 珠 等 寶 ， 入 於 大 海 ， 假 使 黑 風 吹 其
chon châu đẳng bảo nhập ư đại hải giả sử hắc phong xuy kỳ
船 舫 ， 飄 墮 羅 刹 鬼 國 ， 其 中 若 有 ， 乃 至
thuyền phưởng phiêu đoạ la sát quỷ quốc kỳ trung nhược hữu nãi chí
一 人 ， 稱 觀 世 音 菩 薩 名 者 ， 是 諸 人 等 皆
nhứt nhơn xưng quán thế âm bồ tát danh giả thị chư nhơn đẳng giai
得 解 脫 羅 刹 之 難 。 以 是 因 緣 ， 名 觀 世 音
đắc giải thoát la sát chi nạn dĩ thị nhơn duyên danh quán thế âm
。 若 復 有 人 臨 當 被 害 ， 稱 觀 世 音 菩 薩 名
nhược phục hữu nhơn lâm đương bị hại xưng quán thế âm bồ tát danh
者 ， 彼 所 執 刀 杖 尋 段 段 壞 ， 而 得 解 脫 。
giả bị sở chấp đao trượng tầm đoạn đoạn hoại nhi đắc giải thoát
若 三 千 大 千 國 土 ， 滿 中 夜 叉 、 羅 刹 ， 欲
nhược tam thiên đại thiên quốc độ mãn trung dạ xoa la sát dục
來 惱 人 ， 聞 其 稱 觀 世 音 菩 薩 名 者 ， 是 諸
lai não nhơn văn kỳ xưng quán thế âm bồ tát danh giả thị chư
惡 鬼 ， 尚 不 能 以 惡 眼 視 之 ， 況 復 加 害 。
ác quỷ thượng bất năng dĩ ác nhãn thị chi huống phục gia hại
設 復 有 人 ， 若 有 罪 、 若 無 罪 ， 杻 械 、 枷
thiết phục hữu nhơn nhược hữu tội nhược vô tội nữu giới già
鎖 檢 繫 其 身 ， 稱 觀 世 音 菩 薩 名 者 ， 皆 悉
tỏa kiểm hệ kỳ thân xưng quán thế âm bồ tát danh giả giai tất
斷 壞 ， 即 得 解 脫 。 若 三 千 大 千 國 土 ， 滿
đoạn hoại tức đắc giải thoát nhược tam thiên đại thiên quốc độ mãn
中 怨 賊 ， 有 一 商 主 ， 將 諸 商 人 ， 齎 持 重
trung oán tặc hữu nhứt thương chủ trung chư thương nhơn tê trì trọng
寶 、 經 過 嶮 路 ， 其 中 一 人 作 是 唱 言 ： 諸
bảo kinh quá hiểm lộ kỳ trung nhứt nhơn tác thị xướng ngôn chư

善男子！勿得恐怖，汝等應當一心稱觀
thiện nam tử vật đắc khùng bố như đấng ung đương nhứt tâm xưng quán
世音菩薩名號。是菩薩能以無畏施於眾
thế âm bồ tát danh hiệu thị bồ tát năng dĩ vô úy thí ư chúng
生，汝等若稱名者，於此怨賊當得解脫
sanh như đấng nhược xưng danh giả ư thử oán tặc đương đắc giải thoát
。眾商人聞，俱發聲言：南無觀世音菩
chúng thương nhơn văn câu phát thanh ngôn nam vô quán thế âm bồ
薩。稱其名故，即得解脫。
tát xưng kỳ danh cố tức đắc giải thoát

[0010] 無盡意！觀世音菩薩摩訶薩，威神
vô tận ý quán thế âm bồ tát maha tát tát oai thần
之力巍巍如是。若有眾生多於婬欲，常
chi lực nguy nguy như thị nhược hữu chúng sanh đa ư dâm dục thường
念恭敬觀世音菩薩，便得離欲。若多瞋
niệm cung kính quán thế âm bồ tát tiện đắc ly dục nhược đa sân
恚，常念恭敬觀世音菩薩，便得離瞋。
nhuê thường niệm cung kính quán thế âm bồ tát tiện đắc ly sân
若多愚癡，常念恭敬觀世音菩薩，便得
nhược đa ngu si thường niệm cung kính quán thế âm bồ tát tiện đắc
離癡。
ly si

[0011] 無盡意！觀世音菩薩有如是等大威
vô tận ý quán thế âm bồ tát hữu như thị đấng đại oai
神力，多所饒益，是故眾生常應心念。
thần lực đa sở nhiều ích thị cố chúng sanh thường ưng tâm niệm

若有女人，設欲求男，禮拜供養觀世音
nhược hữu nữ nhơn thiết dục cầu nam lễ bái cúng dường quán thế âm
菩薩，便生福德智慧之男；設欲求女，
bồ tát tiện sanh phước đức trí huệ chi nam thiết dục cầu nữ
便生端正有相之女。宿殖德本，眾人愛
tiện sanh đoan chánh hữu tướng chi nữ túc thực đức bản chúng nhơn ái
敬。
kính

[0012] 無盡意！觀世音菩薩有如是力，若
vô tận ý quán thế âm bồ tát hữu như thị lực nhược
有眾生，恭敬禮拜觀世音菩薩，福不唐
hữu chúng sanh cung kính lễ bái quán thế âm bồ tát phước bất đường
捐，是故眾生皆應受持觀世音菩薩名號
quyên thị cố chúng sanh giai ưng thọ trì quán thế âm bồ tát danh hiệu
。

[0013] 無盡意！若有人受持六十二億恒河
vô tận ý nhược hữu nhơn thọ trì lục thập nhị ức hằng hà
沙菩薩名字，復盡形供養飲食、衣服、
sa bồ tát danh tự phục tận hình cúng dường ẩm thực y phục
臥具、醫藥。於汝意云何？是善男子、
ngọa cụ y dược ư nhữ ý vân hà thị thiện nam tử
善女人，功德多不？
thiện nữ nhơn công đức đa phủ

[0014] 無盡意言：甚多，世尊！
vô tận ý ngôn thậm đa thế tôn

[0015] 佛言：若復有人受持觀世音菩薩名
phật ngôn nhược phục hữu nhơn thọ trì quán thê âm bồ tát danh
號，乃至一時禮拜、供養，是二人福，
hiệu nãi chí nhứt thời lễ bái cúng dường thị nhĩ nhơn phước
正等無異，於百千萬億劫不可窮盡。無
chánh đẵng vô dị ư bá thiên vạn ức kiếp bất khả cùng tận vô
盡意！受持觀世音菩薩名號，得如是無
tận ý thọ trì quán thê âm bồ tát danh hiệu đắc như thị vô
量無邊福德之利。
lượng vô biên phước đức chi lợi

[0016] 無盡意菩薩白佛言：世尊！觀世音
vô tận ý bồ tát bạch Phật ngôn thê tôn quán thê âm
菩薩，云何遊此娑婆世界？云何而為眾
bồ tát vân hà du thử ta bà thê giới vân hà nhĩ vị chúng
生說法？方便之力，其事云何？
sinh thuyết pháp phương tiện chi lực kỳ sự vân hà

[0017] 佛告無盡意菩薩：善男子！若有國
phật cáo vô tận ý bồ tát thiện nam tử nhược hữu quốc
土眾生，應以佛身得度者，觀世音菩薩
độ chúng sanh ưng dĩ Phật thân đắc độ giả quán thê âm bồ tát
即現佛身而為說法；應以辟支佛身得度
tức hiện Phật thân nhĩ vị thuyết pháp ưng dĩ Bích chi Phật thân đắc độ
者，即現辟支佛身而為說法；應以聲聞
giả tức hiện Bích chi Phật thân nhĩ vị thuyết pháp ưng dĩ thanh văn
身得度者，即現聲聞身而為說法；應以
thân đắc độ giả tức hiện thanh văn thân nhĩ vị thuyết pháp ưng dĩ

梵王身得度者，即現梵王身而為說法；
phạm vương thân đắc độ giả tức hiện phạm vương thân nhi vị thuyết pháp
應以帝釋身得度者，即現帝釋身而為說
ung dĩ đế thích thân đắc độ giả tức hiện đế thích thân nhi vị thuyết
法；應以自在天身得度者，即現自在天
pháp ung dĩ tự tại thiên thân đắc độ giả tức hiện tự tại thiên
身而為說法；應以大自在天身得度者，
thân nhi vị thuyết pháp ung dĩ đại tự tại thiên thân đắc độ giả
即現大自在天身而為說法；應以天大將
tức hiện đại tự tại thiên thân nhi vị thuyết pháp ung dĩ thiên đại tướng
軍身得度者，即現天大將軍身而為說法
quân thân đắc độ giả tức hiện thiên đại tướng quân thân nhi vị thuyết pháp
；應以毘沙門身得度者，即現毘沙門身
ung dĩ tỷ sa môn thân đắc độ giả tức hiện tỷ sa môn thân
而為說法；應以小王身得度者，即現小
nhi vị thuyết pháp ung dĩ tiểu vương thân đắc độ giả tức hiện tiểu
王身而為說法；應以長者身得度者，即
vương thân nhi vị thuyết pháp ung dĩ trưởng giả thân đắc độ giả tức
現長者身而為說法；應以居士身得度者
hiện trưởng giả thân nhi vị thuyết pháp ung dĩ cư sĩ thân đắc độ giả
，即現居士身而為說法；應以宰官身得
tức hiện cư sĩ thân nhi vị thuyết pháp ung dĩ tể quan thân đắc
度者，即現宰官身而為說法；應以婆羅
độ giả tức hiện tể quan thân nhi vị thuyết pháp ung dĩ bà la
門身得度者，即現婆羅門身而為說法；
môn thân đắc độ giả tức hiện bà la môn thân nhi vị thuyết pháp
應以比丘、比丘尼、優婆塞、優婆夷身
ung dĩ tỷ kheo tỷ kheo ni ưu bà tặc ưu bà di thân

得 度 者 ， 即 現 比 丘 、 比 丘 尼 、 優 婆 塞 、
đắc độ giả tức hiện tỷ kheo tỷ kheo ni ru bà tát
優 婆 夷 身 而 為 說 法 ； 應 以 長 者 、 居 士 、
ru bà di thân nhi vị thuyết pháp ung dĩ trưởng giả cư sĩ
宰 官 、 婆 羅 門 婦 女 身 得 度 者 ， 即 現 婦 女
tể quan bà la môn phụ nữ thân đắc độ giả tức hiện phụ nữ
身 而 為 說 法 ； 應 以 童 男 、 童 女 身 得 度 者
thân nhi vị thuyết pháp ung dĩ đồng nam đồng nữ thân đắc độ giả
， 即 現 童 男 、 童 女 身 而 為 說 法 ； 應 以 天
tức hiện đồng nam đồng nữ thân nhi vị thuyết pháp ung dĩ thiên
、 龍 、 夜 叉 、 乾 闥 婆 、 阿 修 羅 、 迦 樓 羅
long dạ xoa càn thát bà a tu la ca lâu la
、 緊 那 羅 、 摩 睺 羅 伽 、 人 非 人 等 身 得 度
khẩn na la ma hầu la giả nhơn phi nhơn đẳng thân đắc độ
者 ， 即 皆 現 之 而 為 說 法 ； 應 以 執 金 剛 身
giả tức giai hiện chi nhi vị thuyết pháp ung dĩ chấp kim cang thân
得 度 者 ， 即 現 執 金 剛 身 而 為 說 法 。

[0018] 無 盡 意 ！ 是 觀 世 音 菩 薩 成 就 如 是 功
vô tận ý thị quán thế âm bồ tát thành tựu như thị công
德 ， 以 種 種 形 ， 遊 諸 國 土 ， 度 脫 眾 生 。

đức dĩ chủng chủng hình du chư quốc độ độ thoát chúng sanh

是 故 汝 等 ， 應 當 一 心 供 養 觀 世 音 菩 薩 。

thị cố như đẳng ưng đương nhất tâm cúng dường quán thế âm bồ tát

是 觀 世 音 菩 薩 摩 訶 薩 ， 於 怖 畏 急 難 之 中

thị quán thế âm bồ tát ma ha tát ư bố úy cấp nạn chi trung

能施無畏，是故此娑婆世界，皆號之為
năng thí vô úy thị có thữ ta bà thế giới giai hiệu chi vị
施無畏者。
thí vô úy giả

[0019] 無盡意菩薩白佛言：世尊！我今當
vô tận ý bồ tát bạch phật ngôn thế tôn ngã kim đương
供養觀世音菩薩。即解頸眾寶珠、瓔珞
cúng dường quán thế âm bồ tát tức giải cảnh chúng bảo châu anh lạc
，價值百千兩金，而以與之，作是言：
giá trị bá thiên lượng kim nhi dĩ đữ chi tác thị ngôn
仁者！受此法施珍寶瓔珞。時觀世音菩
nhân giả thọ thữ pháp thí trân bảo anh lạc thời quán thế âm bồ
薩不肯受之。無盡意復白觀世音菩薩言
tát bất khăng thọ chi vô tận ý phục bạch quán thế âm bồ tát ngôn
：仁者！愍我等故，受此瓔珞。
nhân giả mẫn ngã đẳng có thọ thữ anh lạc

[0020] 爾時佛告觀世音菩薩：當愍此無盡
nhĩ thời phật cáo quán thế âm bồ tát đương mẫn thữ vô tận
意菩薩及四眾，天、龍、夜叉、乾闥婆
ý bồ tát cập tứ chúng thiên long dạ xoa càn thát bà
、阿修羅、迦樓羅、緊那羅、摩睺羅伽
a tu la ca lâu la khẩn na la ma hầu la già
、人非人等故，受是瓔珞。
nhơn phi nhơn đẳng có thọ thị anh lạc

[0021] 即時觀世音菩薩愍諸四眾，及於天
tức thời quán thế âm bồ tát mẫn chư tứ chúng cập ư thiên

、 龍 、 人 非 人 等 ， 受 其 瓔 珞 ， 分 作 二 分
long nhon phi nhon đấng thọ kỳ anh lạc phần tác nhị phần
， 一 分 奉 釋 迦 牟 尼 佛 ， 一 分 奉 多 寶 佛 塔
nhứt phần phụng thích ca mâu ni phật nhứt phần phụng đa bảo phật tháp
。

[0022] 無 盡 意 ， 觀 世 音 菩 薩 有 如 是 自 在 神
vô tận ý quán thế âm bồ tát hữu như thị tự tại thần
力 ， 遊 於 娑 婆 世 界 。

[0023] 爾 時 無 盡 意 菩 薩 以 偈 問 曰 ：

世 尊 妙 相 具 ， 我 今 重 問 彼 ，
thế tôn diệu tướng cụ ngã kim trọng vấn bi

佛 子 何 因 緣 ， 名 為 觀 世 音 ？
phật tử hà nhân duyên danh vị quán thế âm

具 足 妙 相 尊 ， 偈 答 無 盡 意 ：

汝 聽 觀 音 行 ， 善 應 諸 方 所 ，
nhữ thính quán âm hành thiện ứng chư phương sở

弘 誓 深 如 海 ， 歷 劫 不 思 議 ，
hoảng thệ thâm như hải lịch kiếp bất tư nghị

侍 多 千 億 佛 ， 發 大 清 淨 願 。

我 為 汝 略 說 ， 聞 名 及 見 身 ，
ngã vị Nhữ lược thuyết văn danh cập kiến thân

心念不空過，能滅諸有苦。
tâm niệm bất không quá năng diệt chư hữu khổ
假使興害意，推落大火坑，
giả sử hưng hại ý thối lạc đại hỏa khanh
念彼觀音力，火坑變成池。
niệm bỉ quán âm lực hỏa khanh biến thành trì
或漂流巨海，龍魚諸鬼難，
hoặc phiêu lưu cự hải long ngư chư quỷ nạn
念彼觀音力，波浪不能沒。
niệm bỉ quán âm lực ba lãng bất năng một
或在須彌峯，為人所推墮，
hoặc tại tu di phong vị nhơn sở thối đọa
念彼觀音力，如日虛空住。
niệm bỉ quán âm lực như nhật hư không trụ
或被惡人逐，墮落金剛山，
hoặc bị ác nhơn trục đọa lạc kim cang sơn
念彼觀音力，不能損一毛。
niệm bỉ quán âm lực bất năng tổn nhứt mao
或值怨賊繞，各執刀加害，
hoặc trị oán tặc nhiễu các chấp đao gia hại
念彼觀音力，咸即起慈心。
niệm bỉ quán âm lực hàm tức khởi từ tâm
或遭王難苦，臨刑欲壽終，
hoặc tao vương nạn khổ lâm hình dục thọ chung
念彼觀音力，刀尋段段壞。
niệm bỉ quán âm lực đao tầm đoạn đoạn hoại
或囚禁枷鎖，手足被杻械，
hoặc tù cấm枷 tóa thủ túc bị nữu giới

念 彼 觀 音 力 ， 釋 然 得 解 脫 。

niệm bì quán âm lực thích nhiên đắc giải thoát

呪 詛 諸 毒 藥 ， 所 欲 害 身 者 ，

chú trớ chư độc dược sở dục hại thân giả

念 彼 觀 音 力 ， 還 著 於 本 人 。

niệm bì quán âm lực hoàn trước ư bản nhơn

或 遇 惡 羅 刹 、 毒 龍 諸 鬼 等 ，

hoặc ngộ ác la sát độc long chư quỷ đẳng

念 彼 觀 音 力 ， 時 悉 不 敢 害 。

niệm bì quán âm lực thời tất bất cảm hại

若 惡 獸 圍 遶 ， 利 牙 爪 可 怖 ，

nhược ác thú vi nhiễu lợi nha trảo khả bố

念 彼 觀 音 力 ， 疾 走 無 邊 方 。

niệm bì quán âm lực tật tẩu vô biên phương

虵 蛇 及 蝮 蠍 ， 氣 毒 煙 火 燃 ，

ngoan xà cập phúc yết khí độc yên hỏa nhiên

念 彼 觀 音 力 ， 尋 聲 自 迴 去 。

niệm bì quán âm lực tầm thanh tự hồi khứ

雲 雷 鼓 掣 電 ， 降 雹 澍 大 雨 ，

vân lôi cổ xiết điện giáng bạc chú đại vũ

念 彼 觀 音 力 ， 應 時 得 消 散 。

niệm bì quán âm lực ứng thời đắc tiêu tán

眾 生 被 困 厄 ， 無 量 苦 逼 身 ，

chúng sanh bị khổ ách vô lượng khổ bức thân

觀 音 妙 智 力 ， 能 救 世 間 苦 。

quán âm diệu trí lực năng cứu thế gian khổ

具 足 神 通 力 ， 廣 修 智 方 便 ，

cụ túc thần thông lực quảng tu trí phương tiện

十方諸國土， 無刹不現身。
thập phương chư quốc độ vô sát bát hiện thân
種種諸惡趣， 地獄鬼畜生，
chủng chủng chư ác thú địa ngục quỷ súc sanh
生老病死苦， 以漸悉令滅。
sanh lão bệnh tử khổ dĩ tiệm tất linh diệt
真觀清淨觀， 廣大智慧觀，
chơn quán thanh tịnh quán quang đại trí huệ quán
悲觀及慈觀， 常願常瞻仰。
bi quán cập từ quán thường nguyện thường chiêm ngưỡng
無垢清淨光， 慧日破諸闇，
vô cấu thanh tịnh quang huệ nhật phá chư ám
能伏災風火， 普明照世間。
năng phục tai phong hỏa phổ minh chiếu thế gian
悲體戒雷震， 慈意妙大雲，
bi thể giới lôi chấn từ ý diệu đại vân
澍甘露法雨， 滅除煩惱焰。
chú cam lộ pháp vũ diệt trừ phiền não diễm
諍訟經官處， 怖畏軍陣中，
tránh tụng kinh quan xử bố úy quân trận trung
念彼觀音力， 眾怨悉退散。
niệm bỉ quán âm lực chúng oán tất thoái tán
妙音觀世音， 梵音海潮音，
diệu âm quán thế âm phạm âm hải triều âm
勝彼世間音， 是故須常念，
thắng bỉ thế gian âm thị cố tu thường niệm
念念勿生疑。 觀世音淨聖，
niệm niệm vật sanh nghi quán thế âm tịnh thánh

於 苦 惱 死 厄 ， 能 為 作 依 怙 ，
ư khổ nảo tử ách năng vị tác y hỷ
具 一 切 功 德 ， 慈 眼 視 眾 生 ，
cụ nhất thiết công đức từ nhân thị chúng sanh
福 聚 海 無 量 ， 是 故 應 頂 禮 。

[0024] 爾 時 持 地 菩 薩 即 從 座 起 ， 前 白 佛 言
nhĩ thời trì địa bồ tát tức tòng tòa khởi tiền bạch phát ngôn
： 世 尊 ！ 若 有 眾 生 ， 聞 是 觀 世 音 菩 薩 品
thế tôn nhược hữu chúng sanh văn thị quán thế âm bồ tát phẩm
自 在 之 業 ， 普 門 示 現 神 通 力 者 ， 當 知 是
tự tại chi nghiệp phổ môn thị hiện thần thông lực giả đương tri thị
人 功 德 不 少 。

[0025] 佛 說 是 普 門 品 時 ， 眾 中 八 萬 四 千 眾
phật thuyết thị phổ môn phẩm thời chúng trung bát vạn tứ thiên chúng
生 ， 皆 發 無 等 等 阿 耨 多 羅 三 藐 三 菩 提 心
sanh giai phát vô đẳng đẳng a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm
。

妙 法 蓮 華 經 觀 世 音 菩 薩 普 門 品
diệu pháp liên hoa kinh quán thế âm bồ tát phổ môn phẩm

佛說阿彌陀經

phật thuyết a di đà kinh

[0026] 如是我聞：

như thị ngã văn

[0027] 一時，佛在舍衛國祇樹給孤獨園，

nhứt thời phật tại xá vệ quốc kỳ thọ cập cô độc viên

與大比丘僧千二百五十人俱，皆是大阿

dữ đại tỷ kheo tăng thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu giai thị đại a

羅漢，眾所知識。長老舍利弗、摩訶目

la hán chúng sở tri thức trưởng lão xá lợi phất ma ha mục

犍連、摩訶迦葉、摩訶迦梅延、摩訶俱

kiền liên ma ha ca diệp ma ha ca chiên diên ma ha câu

絺羅、離婆多、周利槃陀迦、難陀、阿

hy la ly bà đa châu lợi bàn đà ca nan đà a

難陀、羅睺羅、憍梵波提、寶頭盧頗羅

nan đà la hâu la kiêu phạm ba đề tân đầu lô phá la

墮、迦留陀夷、摩訶劫賓那、薄拘羅、

đọa ca lưu đà di ma ha kiếp tân na bạc câu la

阿菟樓駄，如是等諸大弟子，並諸菩薩

a nâu lâu đà như thị đẳng chư đại đệ tử bing chư bồ tát

摩訶薩——文殊師利法王子、阿逸多菩

ma ha tát văn thù sư lợi pháp vương tử a dật đa bồ

薩、乾陀訶提菩薩、常精進菩薩，與如

tát càn đà ha đề bồ tát thường tinh tấn bồ tát dữ như

是等諸大菩薩，及釋提桓因等無量諸天
thị đẳng chư đại bồ tát cập thích đề hoàn nhân đẳng vô lượng chư thiên
大眾俱。
đại chúng câu

[0028] 爾時，佛告長老舍利弗：
nhĩ thời phật cáo trưởng lão xá lợi phất

[0029] 從是西方過十萬億佛土，有世界名
tùng thị tây phương quá thập vạn ức phật độ hữu thế giới danh
曰極樂。其土有佛，號阿彌陀，今現在
viết cực lạc kỳ độ hữu phật hiệu a di đà kim hiện tại
說法。舍利弗！彼土何故名為極樂？其
thuyết pháp xá lợi phất bi độ hà cố danh vị cực lạc kỳ
國眾生無有眾苦，但受諸樂，故名極樂
quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ đản thọ chư lạc cố danh cực lạc
。又舍利弗！極樂國土，七重欄楯、七
hựu xá lợi phất cực lạc quốc độ thất trọng lan thuẫn thất
重羅網、七重行樹，皆是四寶周匝圍繞
trọng la võng thất trọng hành thọ giai thị tứ bảo châu tráp vi nhiều
，是故彼國名為極樂。
thị cố bi quốc danh viết cực lạc

[0030] 又舍利弗！極樂國土有七寶池，八
hựu xá lợi phất cực lạc quốc độ hữu thất bảo trì bát
功德水充滿其中，池底純以金沙布地。
công đức thủy sung mãn kỳ trung trì đề thuần dĩ kim sa bố địa
四邊階道，金、銀、瑠璃、頗瓊合成。
tứ biên giai đạo kim ngân lưu ly pha lê hiệp thành

上有樓閣，亦以金、銀、瑠璃、頗瓊、
thượng hữu lâu các diệc dĩ kim ngân lưu ly pha lê
碑磔、赤珠、瑪瑙而嚴飾之。池中蓮花
xa cừ xích châu mã瑙 nhi nghiêm sức chi trì trung liên hoa
，大如車輪，青色青光，黃色黃光，赤
đại như xa luân thanh sắc thanh quang huỳnh sắc huỳnh quang xích
色赤光，白色白光，微妙香潔。舍利弗
sắc xích quang bạch sắc bạch quang vi diệu hương khiết xá lợi phát
！極樂國土成就如是功德莊嚴。
cực lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm

[0031] 又舍利弗！彼佛國土，常作天樂，
hựu xá lợi phát bi phát quốc độ thường tác thiên lạc
黃金為地，晝夜六時天雨曼陀羅華。其
huỳnh kim vị địa trú dạ lục thời vũ thiên mạn đà la hoa kỳ
土眾生，常以清旦，各以衣祴盛眾妙華
độ chúng sanh thường dĩ thanh đán các dĩ y kích thịnh chúng diệu hoa
，供養他方十萬億佛；即以食時，還到
cúng dường tha phương thập vạn ức phát tức dĩ thực thời hoàn đáo
本國，飯食經行。舍利弗！極樂國土成
bản quốc phạn thực kinh hành xá lợi phát cực lạc quốc độ thành
就如是功德莊嚴。
tựu như thị công đức trang nghiêm

[0032] 復次舍利弗！彼國常有種種奇妙雜
phục thứ xá lợi phát bi quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu tạp
色之鳥——白鵠、孔雀、鸚鵡、舍利、
sắc chi điều bạch hạc không tước anh vũ xá lợi

迦陵頻伽、共命之鳥。是諸眾鳥，晝夜
ca lǎng tần già cộng mạng chi điều thị chư chúng điều trú dạ
六時出和雅音，其音演暢五根、五力、
lục thời xuất hòa nhã âm kỳ âm diễn xướng ngũ căn ngũ lực
七菩提分、八聖道分如是等法。其土眾
thất bồ đề phần bát thánh đạo phần như thị đẳng pháp kỳ độ chúng
生聞是音已，皆悉念佛、念法、念僧。
sinh văn thị âm dĩ giai tất niệm phật niệm pháp niệm tăng
舍利弗！汝勿謂：此鳥實是罪報所生。
xá lợi phát như vật vị thử điều thiết thị tội báo sở sanh
所以者何？彼佛國土無三惡道。舍利弗
sở dĩ giả hà bi phật quốc độ vô tam ác đạo xá lợi phát
！其佛國土尚無惡道之名，何況有實？
kỳ phật quốc độ thượng vô ác đạo chi danh hà huống hữu thiết
是諸眾鳥皆是阿彌陀佛欲令法音宣流變
thị chư chúng điều giai thị a di đà phật dục linh pháp âm tuyên lưu biến
化所作。舍利弗！彼佛國土，微風吹動
hóa sở tác xá lợi phát bi phật quốc độ vi phong xuy động
，諸寶行樹及寶羅網出微妙音，譬如百
chư bảo hành thọ cập bảo la võng xuất vi diệu âm thí như bá
千種樂同時俱作，聞是音者自然皆生念
thiên chủng lạc đồng thời câu tác văn thị âm giả tự nhiên giai sanh niệm
佛、念法、念僧之心。舍利弗！其佛國
phật niệm pháp niệm tăng chi tâm xá lợi phát kỳ phật quốc
土成就如是功德莊嚴。
độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm

[0033] 舍利弗！於汝意云何？彼佛何故號
xá lợi phát ư như ý vân hà bi phật hà cố hiệu

阿彌陀？舍利弗！彼佛光明無量，照十方國無所障礙，是故號為阿彌陀。又舍利弗！彼佛壽命及其人民，無量無邊阿僧祇劫，故名阿彌陀。舍利弗！阿彌陀佛成佛已來，於今十劫。又舍利弗！彼佛有無量無邊聲聞弟子，皆阿羅漢，非是算數之所能知；諸菩薩眾，亦復如是。舍利弗！彼佛國土，成就如是功德莊嚴。

[0034] 又舍利弗！極樂國土眾生者，皆是阿鞞跋致。其中多有一生補處，其數甚多，非是算數所能知之，但可以無量無邊阿僧祇說。舍利弗！眾生聞者，

應當發願，願生彼國。所以者何？得與
đương phát nguyện nguyện sanh bi quốc sở dĩ giả hà đắc dĩ

如是諸上善人俱會一處。
như thị chư thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ

[0035] 舍利弗！不可以少善根福德因緣，
xá lợi phát bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên
得生彼國。舍利弗！若有善男子、善女
đắc sanh bi quốc xá lợi phát nhược hữu thiện nam tử thiện nữ
人，聞說阿彌陀佛，執持名號，若一日
nhơn văn thuyết a di đà phật chấp trì danh hiệu nhược nhứt nhứt
、若二日、若三日、若四日、若五日、
nhược nhị nhứt nhược tam nhứt nhược tứ nhứt nhược ngũ nhứt
若六日、若七日、一心不亂。其人臨命
nhược lục nhứt nhược thất nhứt nhứt tâm bất loạn kỳ nhơn lâm mạng
終時，阿彌陀佛與諸聖眾現在其前。是
chung thời a di đà phật dĩ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền thị
人終時，心不顛倒，即得往生阿彌陀佛
nhơn chung thời tâm bất điên đảo tức đắc vãng sanh a di đà phật
極樂國土。舍利弗！我見是利，故說此
cực lạc quốc độ xá lợi phát ngã kiến thị lợi cố thuyết thử
言。若有眾生聞是說者，應當發願生彼
ngôn nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả ưng đương phát nguyện sanh bi
國土。
quốc độ

[0036] 舍利弗！如我今者，讚歎阿彌陀佛
xá lợi phát như ngã kim giả tán tán a di đà phật

不 可 思 議 功 德 之 利 ； 東 方 亦 有 阿 閼 鞞 佛
bát khả tư nghị công đức chi lợi đông phương diệc hữu a súc bệ phật
、 須 彌 相 佛 、 大 須 彌 佛 、 須 彌 光 佛 、 妙
tu di tương phật đại tu di phật tu di quang phật diệu
音 佛 ， 如 是 等 恒 河 沙 數 諸 佛 ， 各 於 其 國
âm phật như thị đẳng hằng hà sa số chư phật các ư kỳ quốc
出 廣 長 舌 相 ， 遍 覆 三 千 大 千 世 界 ， 說 誠
xuất quang trường thiệt tướng biên phủ tam thiên đại thiên thế giới thuyết thành
實 言 ； 汝 等 眾 生 ， 當 信 是 稱 讚 不 可 思 議
thiệt ngôn như đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị
功 德 一 切 諸 佛 所 護 念 經 。

[0037] 舍 利 弗 ！ 南 方 世 界 有 日 月 燈 佛 、 名
xá lợi phật nam phương thế giới hữu nhật nguyệt đấng phật danh
聞 光 佛 、 大 焰 肩 佛 、 須 彌 燈 佛 、 無 量 精
văn quang phật đại diệm kiên phật tu di đấng phật vô lượng tinh
進 佛 ， 如 是 等 恒 河 沙 數 諸 佛 ， 各 於 其 國
tán phật như thị đẳng hằng hà sa số chư phật các ư kỳ quốc
出 廣 長 舌 相 ， 遍 覆 三 千 大 千 世 界 ， 說 誠
xuất quang trường thiệt tướng biên phủ tam thiên đại thiên thế giới thuyết thành
實 言 ； 汝 等 眾 生 ， 當 信 是 稱 讚 不 可 思 議
thiệt ngôn như đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị
功 德 一 切 諸 佛 所 護 念 經 。

[0038] 舍 利 弗 ！ 西 方 世 界 有 無 量 壽 佛 、 無
xá lợi phật tây phương thế giới hữu vô lượng thọ phật vô

量相佛、無量幢佛、大光佛、大明佛、
lượng tướng phật vô lượng tràng phật đại quang phật đại minh phật
寶相佛、淨光佛，如是等恒河沙數諸佛
bảo tướng phật tịnh quang phật như thị đẳng hằng hà sa số chư phật
，各於其國出廣長舌相，遍覆三千大千
các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiệt tướng biên phủ tam thiên đại thiên
世界，說誠實言：汝等眾生，當信是稱
thế giới thuyết thành thiệt ngôn như đẳng chúng sanh đương tín thị xưng
讚不可思議功德一切諸佛所護念經。
tán bất khả tư nghị công đức nhưt thiết chư phật sở hộ niệm kinh

[0039] 舍利弗！北方世界有焰肩佛、最勝
xá lợi phật bắc phương thế giới hữu diêm kiên phật tối thắng
音佛、難沮佛、日生佛、網明佛，如是
âm phật nan trở phật nhật sanh phật võng minh phật như thị
等恒河沙數諸佛，各於其國出廣長舌相
đẳng hằng hà sa số chư phật các ư kỳ quốc xuất xuất trường thiệt tướng
，遍覆三千大千世界，說誠實言：汝等
biên phủ tam thiên đại thiên thế giới thuyết thành thiệt ngôn như đẳng
眾生，當信是稱讚不可思議功德一切諸
chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức nhưt thiết chư
佛所護念經。
phật sở hộ niệm kinh

[0040] 舍利弗！下方世界有師子佛、名聞
xá lợi phật hạ phương thế giới hữu sư tử phật danh văn
佛、名光佛、達摩佛、法幢佛、持法佛
phật danh quang phật đạt ma phật pháp tràng phật trì pháp phật

、如是等恒河沙數諸佛，各於其國出廣
như thị đẳng hằng hà sa số chư phật các ư kỳ quốc xuất quảng
長舌相，遍覆三千大千世界，說誠實言
trường thiệt tướng biến phủ tam thiên đại thiên thế giới thuyết thành thiệt ngôn
：汝等眾生，當信是稱讚不可思議功德
nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức
一切諸佛所護念經。
nhứt thiết chư phật sở hộ niệm kinh

[0041] 舍利弗！上方世界有梵音佛、宿王
xá lợi phất thượng phương thế giới hữu phạm âm phật tú vương
佛、香上佛、香光佛、大焰肩佛、雜色
phật hương thượng phật hương quang phật đại diệm kiên phật tạp sắc
寶華嚴身佛、娑羅樹王佛、寶華德佛、
bảo hoa nghiêm thân phật ta la thọ vương phật bảo hoa đức phật
見一切義佛、如須彌山佛，如是等恒河
kiến nhứt thiết nghĩa phật như tu di sơn phật như thị đẳng hằng hà
沙數諸佛，各於其國出廣長舌相，遍覆
sa số chư phật các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiệt tướng biến phủ
三千大千世界，說誠實言：汝等眾生，
tam thiên đại thiên thế giới thuyết thành thiệt ngôn như đẳng chúng sanh
當信是稱讚不可思議功德一切諸佛所護
đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức nhứt thiết chư phật sở hộ
念經。
niệm kinh

[0042] 舍利弗！於汝意云何？何故名為一
xá lợi phất ư nhữ ý vân hà hà cố danh vị nhứt

切 諸 佛 所 護 念 經 ？ 舍 利 弗 ！ 若 有 善 男 子
thiết chư phật sở hộ niệm kinh xá lợi phật nhược hữu thiện nam tử
、 善 女 人 ， 聞 是 經 受 持 者 ， 及 聞 諸 佛 名
thiện nữ nhân văn thị kinh thọ trì giả cập văn chư phật danh
者 ； 是 諸 善 男 子 、 善 女 人 ， 皆 為 一 切 諸
giả thị chư thiện nam tử thiện nữ nhân giai vị nhứt thiết chư
佛 共 之 所 護 念 ， 皆 得 不 退 轉 於 阿 耨 多 羅
phật chi chi sở hộ niệm giai đắc bất thoái chuyển ư a nậu đa la
三 藐 三 菩 提 。 是 故 舍 利 弗 ！ 汝 等 皆 當 信
tam miệu tam bồ đề thị cố xá lợi phật nhữ đẵng giai đương tín
受 我 語 及 諸 佛 所 說 。

[0043] 舍 利 弗 ！ 若 有 人 已 發 願 、 今 發 願 、
xá lợi phật nhược hữu nhân dĩ phát nguyện kim phát nguyện
當 發 願 ， 欲 生 阿 彌 陀 佛 國 者 ； 是 諸 人 等
đương phát nguyện dục sanh a di đà phật quốc giả thị chư nhân đẵng
， 皆 得 不 退 轉 於 阿 耨 多 羅 三 藐 三 菩 提 ，
giai đắc bất thoái chuyển ư a nậu đa la tam miệu tam bồ đề
於 彼 國 土 若 已 生 、 若 今 生 、 若 當 生 。 是
ư bi quốc độ nhược dĩ sanh nhược kim sanh nhược đương sanh thị
故 舍 利 弗 ！ 諸 善 男 子 、 善 女 人 若 有 信 者
cố xá lợi phật chư thiện nam tử thiện nữ nhân nhược hữu tín giả
， 應 當 發 願 生 彼 國 土 。

[0044] 舍 利 弗 ！ 如 我 今 者 ， 稱 讚 諸 佛 不 可
xá lợi phật như ngã kim giả xưng tán chư phật bất khả

思 議 功 德 ； 彼 諸 佛 等 ， 亦 稱 讚 我 不 可 思
tu nghi công đức bi chư phật đấng diệc xưng tán ngã bất khả tư
議 功 德 ， 而 作 是 言 ； 釋 迦 牟 尼 佛 能 為 甚
nghi công đức nhi tác thị ngôn thích ca mâu ni phật năng vị thậm
難 希 有 之 事 ， 能 於 娑 婆 國 土 五 濁 惡 世 一
nan hy hữu chi sự năng ư ta bà quốc độ ngũ trước ác thế
一 劫 濁 、 見 濁 、 煩 惱 濁 、 眾 生 濁 、 命 濁
kiếp trước kiến trước phiền não trước chúng sanh trước mạng trước
中 ， 得 阿 耨 多 羅 三 藐 三 菩 提 ， 為 諸 眾 生
trung đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề vị chư chúng sanh
說 是 一 切 世 間 難 信 之 法 。 舍 利 弗 ！ 當 知
thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp xá lợi phất đương tri
我 於 五 濁 惡 世 ， 行 此 難 事 ； 得 阿 耨 多 羅
ngã ư ngũ trước ác thế hành thử nan sự đắc a nậu đa la
三 藐 三 菩 提 ， 為 一 切 世 間 說 此 難 信 之 法
tam miệu tam bồ đề vị nhất thiết thế gian thuyết thử nan tín chi pháp
， 是 為 甚 難 ！
thị vị thậm nan

[0045] 佛 說 此 經 已 。 舍 利 弗 及 諸 比 丘 ， 一
phật thuyết thử kinh dĩ xá lợi phất cập chư tỷ kheo nhất
切 世 間 天 、 人 、 阿 修 羅 等 ， 聞 佛 所 說 ，
thiết thế gian thiên nhơn a tu la đấng văn phật sở thuyết
歡 喜 信 受 ， 作 禮 而 去 。
hoan hỷ tín thọ tác lễ nhi khứ

佛 說 阿 彌 陀 經
phật thuyết a di đà kinh

南 無 本 師 釋 迦 牟 尼 佛
nam mô bản sư thích ca mâu ni phật

金 剛 般 若 波 羅 蜜 經
kim cang bát nhã ba la mật kinh

[0046] 如 是 我 聞 ：
như thị ngã văn

[0047] 一 時 ， 佛 在 舍 衛 國 祇 樹 給 孤 獨 園 ，
nhứt thời phật tại xá vệ quốc kỳ thọ cấp cô độc viên
與 大 比 丘 眾 千 二 百 五 十 人 俱 。 爾 時 ， 世
dữ đại tỷ kheo chúng thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu nhĩ thời thế
尊 食 時 ， 著 衣 持 鉢 ， 入 舍 衛 大 城 乞 食 。
tôn thực thời trước y trì bát nhập xá vệ đại thành khát thực
於 其 城 中 ， 次 第 乞 已 ， 還 至 本 處 。 飯 食
ư kỳ thành trung thứ đệ khát dĩ huòn chí bản xứ phạn thực
訖 ， 收 衣 鉢 ， 洗 足 已 ， 敷 座 而 座 。
ngật râu y bát tẩy túc dĩ phu tòa nhi tọa

[0048] 時 ， 長 老 須 菩 提 在 大 眾 中 即 從 座 起
thời trưởng lão tu bồ đề tại đại chúng trung tức tùng tòa khởi
， 偏 袒 右 肩 ， 右 膝 著 地 ， 合 掌 恭 敬 而 白
thiên đản hữu kiên hữu tất trước địa hiệp chương cung kính nhi bạch
佛 言 ：
phật ngôn
希 有 ！ 世 尊 ！ 如 來 善 護 念 諸 菩 薩
hi hữu thế tôn như lai thiện hộ niệm chư bồ tát

， 善 付 囑 諸 菩 薩 。 世 尊 ！ 善 男 子 、 善 女
thiền phó chúc chur bò tát thé tôn thiện nam tử thiện nữ
人 ， 發 阿 耨 多 羅 三 藐 三 菩 提 心 ， 云 何 應
nhơn phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm vân hà ưng
住 ？ 云 何 降 伏 其 心 ？
trụ vân hà hàng phục kỳ tâm

[0049] 佛 言 ！ 善 哉 ， 善 哉 ！ 須 菩 提 ！ 如 汝
phật ngôn thiện tai thiện tai tu bồ đề như như
所 說 ！ 如 來 善 護 念 諸 菩 薩 ， 善 付 囑 諸 菩
sở thuyết như lai thiện hộ niệm chur bò tát thiện phó chúc chur bò
薩 。 汝 今 諦 聽 ， 當 為 汝 說 。 善 男 子 、 善
tát như kim đế thỉnh đương vị như thuyết thiện nam tử thiện
女 人 ， 發 阿 耨 多 羅 三 藐 三 菩 提 心 ， 應 如
nữ nhơn phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm ưng như
是 住 ， 如 是 降 伏 其 心 。

[0050] 唯 然 。 世 尊 ！ 願 樂 欲 聞 。

[0051] 佛 告 須 菩 提 ！ 諸 菩 薩 摩 訶 薩 應 如 是
phật cáo tu bồ đề chur bò tát ma ha tát ưng như thị
降 伏 其 心 ！ 所 有 一 切 眾 生 之 類 ， 若 卵 生
hàng phục kỳ tâm sở hữu nhưt thiết chúng sanh chi loại nhược noãn sanh
、 若 胎 生 、 若 濕 生 、 若 化 生 ， 若 有 色 、
nhược tải shēng nhược thấp sanh nhược hóa sanh nhược hữu sắc
若 無 色 ， 若 有 想 、 若 無 想 、 若 非 有 想 非
nhược vô sắc nhược hữu tưởng nhược vô tưởng nhược phi hữu tưởng phi

無 想 ， 我 皆 令 入 無 餘 涅 槃 而 滅 度 之 。 如
vô tưởng ngã giai linh nhập vô dư niết bàn nhi diệt độ chi như
是 滅 度 無 量 無 數 無 邊 眾 生 ， 實 無 眾 生 得
thị diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sanh thiệt vô chúng sanh đắc
滅 度 者 。 何 以 故 ？ 須 菩 提 ！ 若 菩 薩 有 我
diệt độ giả hà dĩ cố tu bồ đề nhược bồ tát hữu ngã
相 、 人 相 、 眾 生 相 、 壽 者 相 ， 即 非 菩 薩
tướng nhơn tướng chúng sanh tướng thọ giả tướng tức phi bồ tát
。

[0052] 復 次 ， 須 菩 提 ！ 菩 薩 於 法 ， 應 無 所
phục thứ tu bồ đề bồ tát ư pháp ưng vô sở
住 ， 行 於 布 施 ， 所 謂 不 住 色 布 施 ， 不 住
trụ hành ư bố thí sở vị bất trụ sắc bố thí bất trụ
聲 、 香 、 味 、 觸 、 法 布 施 。 須 菩 提 ！ 菩
thinh hương vị xúc pháp bố thí tu bồ đề bồ
薩 應 如 是 布 施 ， 不 住 於 相 。 何 以 故 ？ 若
tát ưng như thị bố thí bất trụ ư tướng hà dĩ cố nhược
菩 薩 不 住 相 布 施 ， 其 福 德 不 可 思 量 。bồ tát bất trụ tướng bố thí kỳ phước đức bất khả tư lượng

[0053] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 東 方 虛 空 可 思
tu bồ đề ư ý vân hà đông phương hư không khả tư
量 不 ？
lượng phủ

[0054] 不 也 ， 世 尊 ！
phát dã thế tôn

[0055] 須 菩 提 ！ 南 西 北 方 四 維 上 下 虛 空 可
tu bò đề nam tây bắc phương tứ duy thượng hạ hư không khả
思 量 不 ？
tư lượng phủ

[0056] 不 也 ， 世 尊 ！
phát dã thế tôn

[0057] 須 菩 提 ！ 菩 薩 無 住 相 布 施 ， 福 德 亦
tu bò đề bò tát vô trụ tướng bố thí phước đức diệc
復 如 是 不 可 思 量 。 須 菩 提 ！ 菩 薩 但 應 如
phục như thị bất khả tư lượng tu bò đề bò tát đản ưng như
所 教 住 。
sở giáo trụ

[0058] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 可 以 身 相 見 如
tu bò đề ư ý vân hà khả dĩ thân tướng kiến như
來 不 ？
lai phủ

[0059] 不 也 ， 世 尊 ！ 不 可 以 身 相 得 見 如 來
phát dã thế tôn bất khả dĩ thân tướng đắc kiến như lai
。 何 以 故 ？ 如 來 所 說 身 相 ， 即 非 身 相 。
hà dĩ cố như lai sở thuyết thân tướng tức phi thân tướng

[0060] 佛 告 須 菩 提 ！ 凡 所 有 相 ， 皆 是 虛 妄
phật cáo tu bò đề phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng
。 若 見 諸 相 非 相 ， 則 見 如 來 。
nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến như lai

[0061] 須 菩 提 白 佛 言 ː 世 尊 ！ 頗 有 眾 生 ː
tu bò đê bách phật ngôn thế tôn phả hữu chúng sanh
得 聞 如 是 言 說 章 句 ː 生 實 信 不 ？
đắc văn như thị ngôn thuyết chương cú sanh thiết tín phủ

[0062] 佛 告 須 菩 提 ː 莫 作 是 說 。 如 來 滅 後
phật cáo tu bò đê mạc tác thị thuyết như lai diệt hậu
， 後 五 百 歲 ː 有 持 戒 修 福 者 ː 於 此 章 句
hậu ngũ bách tuế hữu trì giới tu phước giả ư thử chương cú
能 生 信 心 ː 以 此 為 實 ː 當 知 是 人 不 於 一
năng sanh tín tâm dĩ thử vị thiết đương tri thị nhơn bất ư nhất
佛 二 佛 三 四 五 佛 而 種 善 根 ː 已 於 無 量 千
phật nhị phật tam tứ ngũ phật nhi chủng thiện căn dĩ ư vô lượng thiên
萬 佛 所 種 諸 善 根 ː 聞 是 章 句 ː 乃 至 一 念
vạn phật sở chủng chư thiện căn văn thị chương cú nãi chí nhất niệm
生 淨 信 者 ː 須 菩 提 ！ 如 來 悉 知 悉 見 是 諸
sanh tịnh tín giả tu bò đê như lai tất tri tất kiến thị chư
眾 生 得 如 是 無 量 福 德 。 何 以 故 ？ 是 諸 眾
chúng sanh đắc như thị vô lượng phước đức hà dĩ cố thị chư chúng
生 無 復 我 相 ː 人 相 ː 眾 生 相 ː 壽 者 相 。

[0063] 無 法 相 ː 亦 無 非 法 相 。 何 以 故 ？ 是
vô pháp tướng diệc vô phi pháp tướng hà dĩ cố thị
諸 眾 生 若 心 取 相 ː 則 為 著 我 ː 人 ː 眾 生
chư chúng sanh nhược tâm thủ tướng tức vị trước ngã nhơn chúng sanh
、 壽 者 。

[0064] 若取法相，即著我、人、眾生、壽
nhược thủ pháp tướng tức trước ngã nhơn chúng sanh thọ
者。何以故？若取非法相，即著我、人
giả hà dĩ cố nhược thủ phi pháp tướng tức trước ngã nhơn
、眾生、壽者，是故不應取法，不應取
chúng sanh thọ giả thị cố bất ưng thủ pháp bất ưng thủ
非法。以是義故，如來常說：汝等比丘
phi pháp dĩ thị nghĩa cố như lai thường thuyết nhữ đẳng tỷ kheo
，知我說法，如筏喻者，法尚應捨，何
tri ngã thuyết pháp như phiệt dụ giả pháp thượng ưng xả hà
況非法。
huông phi pháp

[0065] 須菩提！於意云何？如來得阿耨多
tu bồ đề ư ý vân hà như lai đắc a nậu đa
羅三藐三菩提耶？如來有所說法耶？
la tam miệu tam bồ đề gia như lai hữu sở thuyết pháp gia

[0066] 須菩提言：如我解佛所說義，無有
tu bồ đề ngôn như ngã giải phát sở thuyết nghĩa vô hữu
定法名阿耨多羅三藐三菩提，亦無有定
định pháp danh a nậu đa la tam miệu tam bồ đề diệc vô hữu định
法，如來可說。何以故？如來所說法，
pháp như lai khả thuyết hà dĩ cố như lai sở thuyết pháp
皆不可取、不可說、非法、非非法。所
giai bất khả thủ bất khả thuyết phi pháp phi phi pháp sở
以者何？一切賢聖皆以無為法而有差別
dĩ giả hà nhứt thiết hiện thánh giai dĩ vô vị pháp nhi hữu sai biệt

o

[0067] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 若 人 滿 三 千 大
tu bò đề ư ý vân hà nhưc nhon măn tam thiên đại
千 世 界 七 寶 以 用 布 施 ， 是 人 所 得 福 德 ，
thiên thế giới thất bảo dĩ dụng bố thí thị nhon sở đắc phước đức
寧 為 多 不 ？
ninh vị đa phủ

[0068] 須 菩 提 言 ！ 甚 多 ， 世 尊 ！ 何 以 故 ？
tu bò đề ngôn thậm đa thế tôn hà dĩ cố
是 福 德 即 非 福 德 性 ， 是 故 如 來 說 福 德 多
thị phước đức tức phi phước đức tánh thị cố như lai thuyết phước đức đa

o

[0069] 若 復 有 人 ， 於 此 經 中 受 持 ， 乃 至 四
nhưc phục hữu nhon ư thử kinh trung thọ trì nãi chí tứ
句 偈 等 ， 為 他 人 說 ， 其 福 勝 彼 。 何 以 故
cú kệ đẳng vị tha nhon thuyết kỳ phước thắng bỉ hà dĩ cố
？ 須 菩 提 ！ 一 切 諸 佛 ， 及 諸 佛 阿 耨 多 羅
tu bò đề nhứt thiết chư phật cập chư phật a nậu đa la
三 藐 三 菩 提 法 ， 皆 從 此 經 出 。 須 菩 提 ！
tam miệu tam bò đề pháp giai tòng thử kinh xuất tu bò đề
所 謂 佛 法 者 ， 即 非 佛 法 。
sở vị phật pháp giả tức phi phật pháp

[0070] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 須 陀 洹 能 作 是
tu bò đề ư ý vân hà tu đà hoàn năng tác thị

念：我得須陀洹果。不？
niệm ngã đắc tu đà hoàn quả phủ

[0071] 須菩提言：不也，世尊！何以故？
tu bò đè ngôn phắc đả thề tôn hà đĩ có

須陀洹名為入流，而無所入，不入色、
tu đà hoàn danh vị nhập lưu nhi vô sở nhập bất nhập sắc
聲、香、味、觸、法，是名須陀洹。
thinh hương vị xúc pháp thị danh tu đà hoàn

[0072] 須菩提！於意云何？斯陀含能作是
tu bò đè ư ý vân hà tư đà hàm năng tác thị

念：我得斯陀含果。不？
niệm ngã đắc tư đà hàm quả phủ

[0073] 須菩提言：不也，世尊！何以故？
tu bò đè ngôn phắc đả thề tôn hà đĩ có

斯陀含名一往來，而實無往來，是名斯
tư đà hàm danh nhất vãng lai nhi thiệt vô vãng lai thị danh tư
陀含。
đà hàm

[0074] 須菩提！於意云何？阿那含能作是
tu bò đè ư ý vân hà a na hàm năng tác thị

念：我得阿那含果。不？
niệm ngã đắc a na hàm quả phủ

[0075] 須菩提言：不也，世尊！何以故？
tu bò đè ngôn phắc đả thề tôn hà đĩ có

阿那含名為不來，而實無不來，是故名
a na hàm danh vị bất lai nhi thiết vô bất lai thị cố danh
阿那含。
a na hàm

[0076] 須菩提！於意云何？阿羅漢能作是
tu bò đề ư ý vân hà a la hán năng tác thị
念：我得阿羅漢道。不？
niệm ngã đắc a la hán đạo phủ

[0077] 須菩提言：不也，世尊！何以故？
tu bò đề ngôn phát dã thê tôn hà dĩ cố
實無有法名阿羅漢。世尊！若阿羅漢作
thiết vô hữu pháp danh a la hán thê tôn nhược a la hán tác
是念：我得阿羅漢道。即為著我、人、
thị niệm ngã đắc a la hán đạo tức vị trước ngã nhơn
眾生、壽者。世尊！佛說我得無諍三昧
chúng sanh thọ giả thê tôn phật thuyết ngã đắc vô trính tam muội
人中最為第一，是第一離欲阿羅漢。世
nhơn trung tối vị đệ nhất thị đệ nhất ly dục a la hán thê
尊！我不作是念：我是離欲阿羅漢。世
tôn ngã bất tác thị niệm ngã thị ly dục a la hán thê
尊！我若作是念：我得阿羅漢道。世尊
tôn ngã nhược tác thị niệm ngã đắc a la hán đạo thê tôn
則不說須菩提是樂阿蘭那行者。以須菩
tức bất thuyết tu bò đề thị nhạo a lan na hạnh giả dĩ tu bò
提實無所行，而名須菩提是樂阿蘭那行
đề thiết vô sở hành nhi danh tu bò đề thị nhạo a lan na hạnh
。

[0078] 佛告須菩提：於意云何？如來昔在
phật cáo tu bồ đề ư ý vân hà như lai tích tại

然燈佛所，於法有所得不？
nhiên đăng phật sở ư pháp hữu sở đắc phủ

[0079] 不也，世尊！如來在然燈佛所，於
phật dã thế tôn như lai tại nhiên đăng phật sở ư

法實無所得。
pháp thiệt vô sở đắc

[0080] 須菩提！於意云何？菩薩莊嚴佛土
tu bồ đề ư ý vân hà bồ tát trang nghiêm phật độ

不？
phủ

[0081] 不也，世尊！何以故？莊嚴佛土者
phật dã thế tôn hà dĩ cố trang nghiêm phật độ giả

，則非莊嚴，是名莊嚴。
túc phi trang nghiêm thị danh trang nghiêm

[0082] 是故須菩提，諸菩薩摩訶薩應如是
thị cố tu bồ đề chư bồ tát ma ha tát ung như thị

生清淨心，不應住色生心，不應住聲、
sinh thanh tịnh tâm bất ung trụ sắc sanh tâm bất ung trụ thanh

香、味、觸、法生心，應無所住而生其
huương vị xúc pháp sanh tâm ung vô sở trụ nhi sanh kỳ

心。
tâm

[0083] 須菩提！譬如有入，身如須彌山王
tu bò đê thỉ như hữu nhon thân như tu di sơn vương
，於意云何？是身為大不？
ư ý vân hà thỉ thân vị đại phủ

[0084] 須菩提言：甚大，世尊！何以故？
tu bò đê ngôn thẳm đại thê tôn hà dĩ cố

佛說非身，是名大身。
phật thuyết phi thân thỉ danh đại thân

[0085] 須菩提！如恒河中所有沙數，如是
tu bò đê như hằng hà trung sở hữu sa số như thỉ
沙等恒河，於意云何？是諸恒河沙寧為
sa đẳng hằng hà ư ý vân hà thỉ chư hằng hà sa ninh vị
多不？
đa phủ

[0086] 須菩提言：甚多，世尊！但諸恒河
tu bò đê ngôn thẳm đa thê tôn đản chư hằng hà
尚多無數，何況其沙。
thượng đa vô số hà huống kỳ sa

[0087] 須菩提！我今實言告汝。若有善男
tu bò đê ngã kim thiết ngôn cáo như nhược hữu thiện nam
子、善女人，以七寶滿爾所恒河沙數三
tử thiện nữ nhon dĩ thất bảo mãn nhĩ sở hằng hà sa số tam
千大千世界，以用布施，得福多不？
thiên đại thiên thê giới dĩ dụng bố thí đắc phước đa phủ

[0088] 須菩提言：甚多，世尊！
tu bò đề ngôn thậm đa thế tôn

[0089] 佛告須菩提：若善男子、善女人，
phật cáo tu bò đề nhược thiện nam tử thiện nữ nhơn
於此經中，乃至受持四句偈等，為他人
ư thử kinh trung nãi chí thọ trì tứ cú kệ đẵng vị tha nhơn
說，而此福德勝前福德。
thuyết nhi thử phước đức thắng tiền phước đức

[0090] 復次，須菩提！隨說是經，乃至四
phục thứ tu bò đề tùy thuyết thị kinh nãi chí tứ
句偈等，當知此處，一切世間天、人、
cú kệ đẵng đương tri thử xứ nhứt thiết thế gian thiên nhơn
阿修羅，皆應供養，如佛塔廟，何況有
a tu la giai ưng cúng dường như phật tháp miếu hà huống hữu
人盡能受持讀誦。須菩提！當知是人成
nhơn tận năng thọ trì đọc tụng tu bò đề đương tri thị nhơn thành
就最上第一希有之法，若是經典所在之
tựu tối thượng đệ nhứt hy hữu chi pháp nhược thị kinh điển sở tại chi
處，則為有佛，若尊重弟子。
xứ tức vị hữu phật nhược tôn trọng đệ tử

[0091] 爾時，須菩提白佛言：世尊！當何
nhĩ thời tu bò đề bạch phật ngôn thế tôn đương hà
名此經？我等云何奉持？
danh thử kinh ngã đẵng vân hà phụng trì

[0092] 佛告須菩提：是經名為金剛般若波
phật cáo tu bồ đề thị kinh danh vị kim cang bát nhã ba
羅蜜。以是名字，汝當奉持。所以者何
la mật dĩ thị danh tự như đương phụng trì sở dĩ giả hà
？須菩提！佛說般若波羅蜜，則非般若
tu bồ đề Phật thuyết bát nhã ba la mật tức phi bát nhã
波羅蜜。是名般若波羅蜜。須菩提！於
ba la mật thị danh bát nhã ba la mật tu bồ đề ư
意云何？如來有所說法不？
ý vân hà như lai hữu sở thuyết pháp phủ

[0093] 須菩提白佛言：世尊！如來無所說
tu bồ đề bạch Phật ngôn thế tôn như lai vô sở thuyết
。

[0094] 須菩提！於意云何？三千大千世界
tu bồ đề ư ý vân hà tam thiên đại thiên thế giới
所有微塵是為多不？
sở hữu vi trần thị vị đa phủ

[0095] 須菩提言：甚多，世尊！
tu bồ đề ngôn thậm đa thế tôn

[0096] 須菩提！諸微塵，如來說非微塵，
tu bồ đề chư vi trần như lai thuyết phi vi trần
是名微塵。如來說世界，非世界，是名
thị danh vi trần như lai thuyết thế giới phi thế giới thị danh
世界。
thế giới

[0097] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 可 以 三 十 二 相
tu bò đề ư ý vân hà khả dĩ tam thập nhị tướng
見 如 來 不 ？
kiến như lai phủ

[0098] 不 也 ， 世 尊 ！ 不 可 以 三 十 二 相 得 見
phát dã thê tôn bất khả dĩ tam thập nhị tướng đắc kiến
如 來 。 何 以 故 ？ 如 來 說 三 十 二 相 ， 即 是
như lai hà dĩ cố như lai thuyết tam thập nhị tướng tức thị
非 相 ， 是 名 三 十 二 相 。

[0099] 須 菩 提 ！ 若 有 善 男 子 、 善 女 人 ， 以
tu bò đề nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhơn dĩ
恒 河 沙 等 身 命 布 施 ； 若 復 有 人 ， 於 此 經
hằng hà sa đẳng thân mạng bố thí nhược phục hữu nhơn ư thử kinh
中 ， 乃 至 受 持 四 句 偈 等 ， 為 他 人 說 ， 其
trung nãi chí thọ trì tứ cú kệ đẳng vị tha nhơn thuyết kỳ
福 甚 多 。

[0100] 爾 時 ， 須 菩 提 聞 說 是 經 ， 深 解 義 趣
nhĩ thời tu bò đề văn thuyết thị kinh thâm giải nghĩa thú
， 涕 淚 悲 泣 ， 而 白 佛 言 ； 希 有 ！ 世 尊 ！
thê lệ bi khắp nhi bạch phật ngôn hy hữu thê tôn
佛 說 如 是 甚 深 經 典 ， 我 從 昔 來 所 得 慧 眼
phật thuyết như thị thâm thâm kinh điển ngã tòng tích lai sở đắc tuệ nhãn

， 未 曾 得 聞 如 是 之 經 。 世 尊 ！ 若 復 有 人
vị tăng đắc văn như thị chi kinh thế tôn nhược phục hữu nhơn
得 聞 是 經 ， 信 心 清 淨 ， 則 生 實 相 ， 當 知
đắc văn thị kinh tín tâm thanh tịnh tức sanh thiết tướng đương tri
是 人 成 就 第 一 希 有 功 德 。 世 尊 ！ 是 實 相
thị nhơn thành tựu đệ nhất hi hữu công đức thế tôn thị thiết tướng
者 ， 則 是 非 相 ， 是 故 如 來 說 名 實 相 。 世
giả tức thị phi tướng thị cố như lai thuyết danh thiết tướng thế
尊 ！ 我 今 得 聞 如 是 經 典 ， 信 解 受 持 不 足
tôn ngã kim đắc văn như thị kinh điển tín giải thọ trì bất túc
為 難 ， 若 當 來 世 ， 後 五 百 歲 ， 其 有 眾 生
vị nan nhược đương lai thế hậu ngũ bách tuế kỳ hữu chúng sanh
， 得 聞 是 經 ， 信 解 受 持 ， 是 人 則 為 第 一
đắc văn thị kinh tín giải thọ trì thị nhơn tức vị đệ nhất
希 有 。 何 以 故 ？ 此 人 無 我 相 、 無 人 相 、
hi hữu hà dĩ cố thử nhơn vô ngã tướng vô nhơn tướng
無 眾 生 相 、 無 壽 者 相 。 所 以 者 何 ？ 我 相
vô chúng sanh tướng vô thọ giả tướng sở dĩ giả hà ngã tướng
即 是 非 相 ， 人 相 、 眾 生 相 、 壽 者 相 即 是
tức thị phi tướng nhơn tướng chúng sanh tướng thọ giả tướng tức thị
非 相 。 何 以 故 ？ 離 一 切 諸 相 ， 則 名 諸 佛
phi tướng hà dĩ cố ly nhất thiết chư tướng tức danh chư phật
。

[0101] 佛 告 須 菩 提 ！ 如 是 ， 如 是 ！ 若 復 有
phật cáo tu bồ đề như thị như thị nhược phục hữu

人得聞是經，不驚、不怖、不畏，當知
nhon đắc văn thị kinh bát kinh bát bố bát úy đương tri
是人甚為希有。何以故？須菩提！如來
thị nhon thậm vị hi hữu hà dĩ cố tu bồ đề như lai
說第一波羅蜜，即非第一波羅蜜，是名
thuyết đệ nhất ba la mật tức phi đệ nhất ba la mật thị danh
第一波羅蜜。須菩提！忍辱波羅蜜，如
đệ nhất ba la mật tu bồ đề nhẫn nhục ba la mật như
來說非忍辱波羅蜜。是名忍辱波羅蜜。
lai thuyết phi nhẫn nhục ba la mật thị danh nhẫn nhục ba la mật
何以故？須菩提！如我昔為歌利王割截
hà dĩ cố tu bồ đề như ngã tích vị ca lợi vương cát tiết
身體，我於爾時，無我相、無人相、無
thân thể ngã ư nhĩ thời vô ngã tướng vô nhon tướng vô
眾生相、無壽者相。何以故？我於往昔
chúng sanh tướng vô thọ giả tướng hà dĩ cố ngã ư vãng tích
節節支解時，若有我相、人相、眾生相
tiết tiết chi giải thời nhược hữu ngã tướng nhon tướng chúng sanh tướng
、壽者相，應生瞋恨。須菩提！又念過
thọ giả tướng ưng sanh sân hận tu bồ đề hựu niệm quá
去於五百世作忍辱仙人，於爾所世，無
khứ ư ngũ bá thế tác nhẫn nhục tiên nhon ư nhĩ sở thế vô
我相、無人相、無眾生相、無壽者相。
ngã tướng vô nhon tướng vô chúng sanh tướng vô thọ giả tướng
是故須菩提！菩薩應離一切相，發阿耨
thị cố tu bồ đề bồ tát ưng ly nhất thiết tướng phát a nậu
多羅三藐三菩提心，不應住色生心，不
đa la tam miệu tam bồ đề tâm bất ưng trụ sắc sanh tâm bất

應住聲、香、味、觸、法生心，應生無
ung trụ thỉnh hương vị xúc pháp sanh tâm ung sanh vô
所住心。若心有住，則為非住。是故佛
sở trụ tâm nhược tâm hữu trụ tức vị phi trụ thị cố phật
說：菩薩心不應住色布施。
thuyết bồ tát tâm bất ung trụ sắc bố thí

[0102] 須菩提！菩薩為利益一切眾生故，
tu bồ đề bồ tát vị lợi ích nhứt thiết chúng sanh tu
應如是布施。如來說：一切諸相，即是
ung như thị bố thí như lai thuyết nhứt thiết chư tướng tức thị
非相。又說：一切眾生，則非眾生。
phi tướng hựu thuyết nhứt thiết chúng sanh tức phi chúng sanh

[0103] 須菩提！如來是真語者、實語者、
tu bồ đề như lai thị chơn ngữ giả thiết ngữ giả
如語者、不誑語者、不異語者。
như ngữ giả bất cuống ngữ giả bất dị ngữ giả

[0104] 須菩提！如來所得法，此法無實無
tu bồ đề như lai sở đắc pháp thử pháp vô thiết vô
虛。須菩提！若菩薩心住於法而行布施
hư tu bồ đề nhược bồ tát tâm trụ ư pháp nhi hành bố thí
，如人入闇，則無所見；若菩薩心不住
như nhơn nhập ám tức vô sở kiến nhược bồ tát tâm bất trụ
法而行布施，如人有目，日光明照，見
pháp nhi hành bố thí như nhơn hữu mục nhật quang minh chiếu kiến

種種色。

chúng chủng sắc

[0105] 須菩提！當來之世，若有善男子、
tu bô đê đương lai chi thê nhược hữu thiện nam tử
善女人，能於此經受持讀誦，則為如來
thiện nữ nhơn năng ư thử kinh thọ trì đọc tụng tức vị như lai
以佛智慧，悉知是人，悉見是人，皆得
dĩ phật trí huệ tất tri thị nhơn tất kiến thị nhơn giai đắc
成就無量無邊功德。
thành tựu vô lượng vô biên công đức

[0106] 須菩提！若有善男子、善女人，初
tu bô đê nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhơn sơ
日分以恒河沙等身布施，中日分復以恒
nhật phần dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí trung nhật phần phục dĩ hằng
河沙等身布施，後日分亦以恒河沙等身
hà sa đẳng thân bố thí hậu nhật phần diệc dĩ hằng hà sa đẳng thân
布施，如是無量百千萬億劫以身布施；
bố thí như thị vô lượng bá thiên vạn ức kiếp dĩ thân bố thí
若復有人聞此經典，信心不逆，其福勝
nhược phục hữu nhơn văn thử kinh điển tín tâm bất nghịch kỳ phước thắng
彼，何況書寫、受持、讀誦、為人解說
bì hà huống thư tả thọ trì đọc tụng vị nhơn giải thuyết
。

[0107] 須菩提！以要言之，是經有不可思
tu bô đê dĩ yếu ngôn chi thị kinh hữu bất khả tư

議、不可稱量、無邊功德。如來為發大
nghị bất khả xưng lượng vô biên công đức như lai vị phát đại
乘者說，為發最上乘者說。若有人能受
thừa giả thuyết vị phát tối thượng thừa giả thuyết nhược hữu nhơn năng thọ
持讀誦，廣為人說，如來悉知是人，悉
trì đọc tụng quảng vị nhơn thuyết như lai tất tri thị nhơn tất
見是人，皆得成就不可量、不可稱、無
kiến thị nhơn giai đắc thành tựu bất khả lượng bất khả xưng vô
有邊、不可思議功德，如是人等，即為
hữu biên bất khả tư nghĩ công đức như thị nhơn đẳng tức vị
荷擔如來阿耨多羅三藐三菩提。何以故
hà đảm như lai a nậu đa la tam miệu tam bồ đề hà dĩ cố
？須菩提！若樂小法者，著我見、人見
tu bồ đề nhược nhạo tiểu pháp giả trước ngã kiến nhơn kiến
、眾生見、壽者見，則於此經，不能聽
chúng sanh kiến thọ giả kiến tức ư thử kinh bất năng thính
受讀誦、為人解說。
thọ đọc tụng vị nhơn giải thuyết

[0108] 須菩提！在在處處，若有此經，一
tu bồ đề tại tại xứ xứ nhược hữu thử kinh nhứt
切世間天、人、阿修羅，所應供養；當
thiết thế gian thiên nhơn a tu la sở ưng cúng dường đương
知此處則為是塔，皆應恭敬，作禮圍繞
tri thử xứ tức vị thị tháp giai ưng cung kính tác lễ vi nhiễu
，以諸華香而散其處。
dĩ chư hoa hương nhi tán kỳ xứ

[0109] 復次，須菩提！若善男子、善女人
phục thứ tu bồ đề nhưc thiện nam tử thiện nữ nhon
，受持讀誦此經，若為人輕賤，是人先
thọ trì đọc tụng thử kinh nhưc vị nhon khinh tiệ thị nhân tiên
世罪業，應墮惡道，以今世人輕賤故，
thế tội nghiệp ung đọa ác đạo dĩ kim thế nhon khinh tiệ cố
先世罪業則為消滅，當得阿耨多羅三藐
tiên thế tội nghiệp tức vị tiêu diệt đưong đắc a nậu đa la tam miệu
三菩提。
tam bồ đề

[0110] 須菩提！我念過去無量阿僧祇劫，
tu bồ đề ngã niệm quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp
於然燈佛前，得值八百四千萬億那由他
ư nhiên đăng phật tiên đắc trì bát bá tứ thiên vạn ức na do tha
諸佛，悉皆供養承事，無空過者；若復
chư phật tất giai cúng đưong thừa sự vô không quá giả nhưc phục
有人，於後末世，能受持讀誦此經，所
hữu nhon ư hậu mạt thế năng thọ trì đọc tụng thử kinh sở
得功德，於我所供養諸佛功德，百分不
đắc công đức ư ngã sở cúng đưong chư phật công đức bá phần bất
及一，千萬億分、乃至算數譬喻所不能
cập nhứt thiên vạn ức phần nãi chí toán số thí dụ sở bất năng
及。
cập

[0111] 須菩提！若善男子、善女人，於後
tu bò đề nhực thiện nam tử thiện nữ nhơn ư hậu
末世，有受持讀誦此經，所得功德，我
mạt thế hữu thọ trì đọc tụng thử kinh sở đắc công đức ngã
若具說者，或有人聞，心則狂亂，狐疑
nhực cụ thuyết giả hoặc hữu nhơn văn tâm tức cuồng loạn hồ nghi
不信。須菩提！當知是經義不可思議，
bất tín tu bò đề đương tri thị kinh nghĩa bất khả tư nghĩ
果報亦不可思議。
quả báo diệc bất khả tư nghĩ

[0112] 爾時，須菩提白佛言：世尊！善男
nhĩ thời tu bò đề bạch phật ngôn thế tôn thiện nam
子、善女人，發阿耨多羅三藐三菩提心
tử thiện nữ nhơn phát a nậu đa la tam miệu tam bò đề tâm
，云何應住？云何降伏其心？
vân hà ưng trụ vân hà hàng phục kỳ tâm

[0113] 佛告須菩提：善男子、善女人，發
phật cáo tu bò đề thiện nam tử thiện nữ nhơn phát
阿耨多羅三藐三菩提心者，當生如是心
a nậu đa la tam miệu tam bò đề tâm giả đương sanh như thị tâm
：我應滅度一切眾生。滅度一切眾生已
ngã ưng diệt độ nhứt thiết chúng sanh diệt độ nhứt thiết chúng sanh dĩ
，而無有一眾生實滅度者。何以故？須
nhĩ vô hữu nhứt chúng sanh thiết diệt độ giả hà dĩ có tu
菩提！若菩薩有我相、人相、眾生相、
bò đề nhực bò tát hữu ngã tướng nhơn tướng chúng sanh tướng

壽者相，則非菩薩。所以者何？須菩提！實無有法發阿耨多羅三藐三菩提心者。

thọ giả tướng tức phi bồ tát sở dĩ giả hà tu bồ đề
thiệt vô hữu pháp phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả

。

[0114] 須菩提！於意云何？如來於然燈佛所，有法得阿耨多羅三藐三菩提不？

tu bồ đề ư ý vân hà như lai ư nhiên đấng phật
sở hữu pháp đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề phủ

[0115] 不也，世尊！如我解佛所說義，佛於然燈佛所，無有法得阿耨多羅三藐三菩提。

phật dã thế tôn như ngã giải phật sở thuyết nghĩa phật
ư nhiên đấng phật sở vô hữu pháp đắc a nậu đa la tam miệu tam
bồ đề

[0116] 佛言：如是，如是！須菩提！實無有法，如來得阿耨多羅三藐三菩提。須菩提！若有法如來得阿耨多羅三藐三菩提者，然燈佛則不與我受記：汝於來世，當得作佛，號釋迦牟尼。以實無有法

phật ngôn như thị như thị tu bồ đề thiệt vô
hữu pháp như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tu
bồ đề nhược hữu pháp như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ
đề giả nhiên đấng phật tức bất dũ ngã thọ ký nhữ ư lai thế
đương đắc tác phật hiệu thích ca mâu ni dĩ thiệt vô hữu pháp

得阿耨多羅三藐三菩提，是故然燈佛與
đắc a nậu đa la tam miệu tam bò đê thị có nhiên đấng phật dũ
我受記，作是言：汝於來世，當得作佛
ngã thọ ký tác thị ngôn nhữ ư lai thế đương đắc tác phật
，號釋迦牟尼。何以故？如來者，即諸
hiệu thích ca mâu ni hà dĩ cố như lai giả tức chư
法如義。
pháp như nghĩa

[0117] 若有人言：如來得阿耨多羅三藐三
nhược hữu nhơn ngôn như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam
菩提。須菩提！實無有法，佛得阿耨多
bồ đê tu bồ đê thiết vô hữu pháp phật đắc a nậu đa
羅三藐三菩提。須菩提！如來所得阿耨
la tam miệu tam bồ đê tu bồ đê như lai sở đắc a nậu
多羅三藐三菩提，於是中無實無虛。是
đa la tam miệu tam bồ đê ư thị trung vô thiết vô hư thị
故如來說：一切法皆是佛法。須菩提！
cố như lai thuyết nhứt thiết pháp giai thị phật pháp tu bồ đê
所言一切法者，即非一切法，是故名一
sở ngôn nhứt thiết pháp giả tức phi nhứt thiết pháp thị cố danh nhứt
切法。
thiết pháp

[0118] 須菩提！譬如人身長大。
tu bồ đê thí như nhơn thân trưởng đại

[0119] 須菩提言：世尊！如來說人身長大
tu bồ đê ngôn thế tôn như lai thuyết nhơn thân trưởng đại

， 即 為 非 大 身 ， 是 名 大 身 。

tức vị phi đại thân thị danh đại thân

[0120] 須 菩 提 ！ 菩 薩 亦 如 是 。 若 作 是 言 ：

tu bồ đề bồ tát diệc như thị nhược tác thị ngôn

我 當 滅 度 無 量 眾 生 。 即 不 名 菩 薩 。 何 以

ngã đương diệt độ vô lượng chúng sanh tức bất danh bồ tát hà dĩ

故 ？ 須 菩 提 ！ 實 無 有 法 名 為 菩 薩 。 是 故

có tu bồ đề thiết vô hữu pháp danh vị bồ tát thị có

佛 說 ！ 一 切 法 無 我 、 無 人 、 無 眾 生 、 無

phật thuyết nhưt thiết pháp vô ngã vô nhơn vô chúng sanh vô

壽 者 。 須 菩 提 ！ 若 菩 薩 作 是 言 ！ 我 當 莊

thọ giả tu bồ đề nhược bồ tát tác thị ngôn ngã đương trang

嚴 佛 土 。 是 不 名 菩 薩 。 何 以 故 ？ 如 來 說

nghiêm phật độ thị bất danh bồ tát hà dĩ có như lai thuyết

莊 嚴 佛 土 者 ， 即 非 莊 嚴 ， 是 名 莊 嚴 。 須

trang nghiêm phật độ giả tức phi trang nghiêm thị danh trang nghiêm tu

菩 提 ！ 若 菩 薩 通 達 無 我 法 者 ， 如 來 說 名

bồ đề nhược bồ tát thông đạt vô ngã pháp giả như lai thuyết danh

真 是 菩 薩 。

chơn thị bồ tát

[0121] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 如 來 有 肉 眼 不

tu bồ đề ư ý vân hà như lai hữu nhục nhãn phủ

？

[0122] 如 是 ， 世 尊 ！ 如 來 有 肉 眼 。

như thị thế tôn như lai hữu nhục nhãn

[0123] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 如 來 有 天 眼 不
tu bò đê ư ý vân hà như lai hữu thiên nhãn phủ
？

[0124] 如 是 ， 世 尊 ！ 如 來 有 天 眼 。

[0125] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 如 來 有 慧 眼 不
tu bò đê ư ý vân hà như lai hữu huệ nhãn phủ
？

[0126] 如 是 ， 世 尊 ！ 如 來 有 慧 眼 。

[0127] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 如 來 有 法 眼 不
tu bò đê ư ý vân hà như lai hữu pháp nhãn phủ
？

[0128] 如 是 ， 世 尊 ！ 如 來 有 法 眼 。

[0129] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 如 來 有 佛 眼 不
tu bò đê ư ý vân hà như lai hữu phật nhãn phủ
？

[0130] 如 是 ， 世 尊 ！ 如 來 有 佛 眼 。

[0131] 須菩提！於意云何？如恒河中所有
tu bò đê ư ý vân hà như hằng hà trung sở hữu
沙，佛說是沙不？
sa phật thuyết thị sa phủ

[0132] 如是，世尊！如來說是沙。
như thị thế tôn như lai thuyết thị sa

[0133] 須菩提！於意云何？如一恒河中所有
tu bò đê ư ý vân hà như nhưt hằng hà trung sở
有沙，有如是沙等恒河，是諸恒河所有
hữu sa hữu như thị sa đẳng hằng hà thị chư hằng hà sở hữu
沙數佛世界，如是寧為多不？
sa số phật thế giới như thị ninh vị đa phủ

[0134] 甚多，世尊！
thậm đa thế tôn

[0135] 佛告須菩提：爾所國土中，所有眾
phật cáo tu bò đê nhĩ sở quốc độ trung sở hữu chúng
生，若干種心，如來悉知。何以故？如
sanh nhược can chủng tâm như lai tất tri hà dĩ cố như
來說諸心，皆為非心，是名為心。所以
lai thuyết chư tâm giai vị phi tâm thị danh vị tâm sở dĩ
者何？須菩提！過去心不可得，現在心
giả hà tu bò đê quá khứ tâm bất khả đắc hiện tại tâm
不可得，未來心不可得。
bất khả đắc vị lai tâm bất khả đắc

[0136] 須菩提！於意云何？若有人滿三千
tu bò đề ư ý vân hà nhược hữu nhơn mãn tam thiên
大千世界七寶以用布施，是人以是因緣
đại thiên thế giới thất bảo dĩ dụng bố thí thị nhơn dĩ thị nhơn duyên
，得福多不？
đắc phước đa phủ

[0137] 如是，世尊！此人以是因緣，得福
như thị thế tôn thử nhơn dĩ thị nhơn duyên đắc phước
甚多。
thậm đa

[0138] 須菩提！若福德有實，如來不說得
tu bò đề nhược phước đức hữu thiệt như lai bất thuyết đắc
福德多；以福德無故，如來說得福德多
phước đức đa dĩ phước đức vô cố như lai thuyết đắc phước đức đa
。

[0139] 須菩提！於意云何？佛可以具足色
tu bò đề ư ý vân hà phật khả dĩ cụ túc sắc
身見不？
thân kiến phủ

[0140] 不也，世尊！如來不應以具足色身
phất dã thế tôn như lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân
見。何以故？如來說具足色身，即非具
kiến hà dĩ cố như lai thuyết cụ túc sắc thân tức phi cụ
足色身，是名具足色身。
túc sắc thân thị danh cụ túc sắc thân

[0141] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 如 來 可 以 具 足
tu bò đề ư ý vân hà như lai khả dĩ cụ túc
諸 相 見 不 ？
chư tướng kiến phủ

[0142] 不 也 ， 世 尊 ！ 如 來 不 應 以 具 足 諸 相
phất dã thê tôn như lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng
見 。 何 以 故 ？ 如 來 說 諸 相 具 足 ， 即 非 具
kiến hà dĩ cố như lai thuyết chư tướng cụ túc tức phi cụ
足 ， 是 名 諸 相 具 足 。

[0143] 須 菩 提 ！ 汝 勿 謂 如 來 作 是 念 ； 我 當
tu bò đề nhữ vật vị như lai tác thị niệm ngã đương
有 所 說 法 。 莫 作 是 念 ， 何 以 故 ？ 若 人 言
hữu sở thuyết pháp mạc tác thị niệm hà dĩ cố nhược nhơn ngôn
： 如 來 有 所 說 法 。 即 為 謗 佛 ， 不 能 解 我
như lai hữu sở thuyết pháp tức vị báng phật bất năng giải ngã
所 說 故 。 須 菩 提 ！ 說 法 者 ， 無 法 可 說 ，
sở thuyết cố tu bò đề thuyết pháp giả vô pháp khả thuyết
是 名 說 法 。

[0144] 爾 時 ， 慧 命 須 菩 提 白 佛 言 ； 世 尊 ！
nhĩ thời huệ mạng tu bò đề bạch phật ngôn thê tôn
頗 有 眾 生 ， 於 未 來 世 ， 聞 說 是 法 ， 生 信
phả hữu chúng sanh ư vị lai thê văn thuyết thị pháp sanh tín
心 不 ？
tâm phủ

[0145] 佛言：須菩提！彼非眾生，非不眾生。
phật ngôn tu bồ đề bì phi chúng sanh phi bất chúng
生。何以故？須菩提！眾生、眾生者，
sanh hà dĩ có tu bồ đề chúng sanh chúng sanh giả
如來說非眾生，是名眾生。
như lai thuyết phi chúng sanh thị danh chúng sanh

[0146] 須菩提白佛言：世尊！佛得阿耨多
tu bồ đề bạch Phật ngôn thế tôn Phật đắc a nậu đa
羅三藐三菩提，為無所得耶？
la tam miệu tam bồ đề vị vô sở đắc gia

[0147] 佛言如是，如是！須菩提！我於阿
phật ngôn như thị như thị tu bồ đề ngã ư a
耨多羅三藐三菩提乃至無有少法可得，
nậu đa la tam miệu tam bồ đề nãi chí vô hữu thiểu pháp khả đắc
是名阿耨多羅三藐三菩提。
thị danh a nậu đa la tam miệu tam bồ đề

[0148] 復次，須菩提！是法平等，無有高
phục thứ tu bồ đề thị pháp bình đẳng vô hữu cao
下，是名阿耨多羅三藐三菩提；以無我
hạ thị danh a nậu đa la tam miệu tam bồ đề dĩ vô ngã
、無人、無眾生、無壽者，修一切善法
vô nhơn vô chúng sanh vô thọ giả tu nhưt thiết thiện pháp

， 即 得 阿 耨 多 羅 三 藐 三 菩 提 。 須 菩 提 ！
túc đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tu bồ đề
所 言 善 法 者 ， 如 來 說 即 非 善 法 ， 是 名 善
sở ngôn thiện pháp giả như lai thuyết tức phi thiện pháp thị danh thiện
法 。
pháp

[0149] 須 菩 提 ！ 若 三 千 大 千 世 界 中 所 有 諸
tu bồ đề nhược tam thiên đại thiên thể giới trung sở hữu chư
須 彌 山 王 ， 如 是 等 七 寶 聚 ， 有 人 持 用 布
tu di sơn vương như thị đẳng thất bảo tụ hữu nhơn trì dụng bố
施 ； 若 人 以 此 般 若 波 羅 蜜 經 ， 乃 至 四 句
thí nhược nhơn dĩ thủ bát nhã ba la mật kinh nãi chí tứ cú
偈 等 ， 受 持 讀 誦 、 為 他 人 說 ， 於 前 福 德
kệ đẳng thọ trì đọc tụng vị tha nhơn thuyết ư tiền phước đức
百 分 不 及 一 ， 百 千 萬 億 分 ， 乃 至 算 數 譬
bá phần bất cập nhất bá thiên vạn ức phần nãi chí toán số thí
喻 所 不 能 及 。

[0150] 須 菩 提 ！ 於 意 云 何 ？ 汝 等 勿 謂 如 來
tu bồ đề ư ý vân hà như đẳng vật vị như lai
作 是 念 ； 我 當 度 眾 生 。 須 菩 提 ！ 莫 作 是
tác thị niệm ngã đương độ chúng sanh tu bồ đề mạc tác thị
念 。 何 以 故 ？ 實 無 有 眾 生 如 來 度 者 ， 若
niệm hà dĩ cố thiết vô hữu chúng sanh như lai độ giả nhược
有 眾 生 如 來 度 者 ， 如 來 則 有 我 、 人 、 眾
hữu chúng sanh như lai độ giả như lai tức hữu ngã nhơn chúng

生、壽者。須菩提！如來說：有我者，
sinh thọ giả tu bồ đề như lai thuyết hữu ngã giả
即非有我，而凡夫之人以為有我。須菩
tức phi hữu ngã nhi phàm phu chi nhơn dĩ vị hữu ngã tu bồ
提！凡夫者，如來說即非凡夫。是名凡
đề phàm phu giả như lai thuyết tức phi phàm phu thị danh phàm
夫。
phu

[0151] 須菩提！於意云何？可以三十二相
tu bồ đề ư ý vân hà khả dĩ tam thập nhị tướng
觀如來不？
quán như lai phủ

[0152] 須菩提言：如是，如是！以三十二
tu bồ đề ngôn như thị như thị dĩ tam thập nhị
相觀如來。
tướng quán như lai

[0153] 佛言：須菩提！若以三十二相觀如
phật ngôn tu bồ đề nhược dĩ tam thập nhị tướng quán như
來者，轉輪聖王即是如來。
lai giả chuyển luân thánh vương tức thị như lai

[0154] 須菩提白佛言：世尊！如我解佛所
tu bồ đề bạch Phật ngôn thế tôn như ngã giải Phật sở
說義，不應以三十二相觀如來。
thuyết nghĩa bất ưng dĩ tam thập nhị tướng quán như lai

[0155] 爾時，世尊而說偈言：

nhĩ thời thê tôn nhi thuyết kệ ngôn

若以色見我，以音聲求我，
nhược dĩ sắc kiến ngã dĩ âm thanh cầu ngã

是人行邪道，不能見如來。
thị nhơn hành tà đạo bất năng kiến như lai

[0156] 須菩提！汝若作是念：如來不以具
tu bồ đề nhữ nhược tác thị niệm như lai bất dĩ cụ

足相故，得阿耨多羅三藐三菩提。須菩
túc tướng cố đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tu bồ

提！莫作是念。如來不以具足相故，得
đề mạc tác thị niệm như lai bất dĩ cụ túc tướng cố đắc

阿耨多羅三藐三菩提。
a nậu đa la tam miệu tam bồ đề

[0157] 須菩提！汝若作是念：發阿耨多羅
tu bồ đề nhữ nhược tác thị niệm phát a nậu đa la

三藐三菩提心者，說諸法斷滅。莫作是
tam miệu tam bồ đề tâm giả thuyết chư pháp đoạn diệt mạc tác thị

念。何以故？發阿耨多羅三藐三菩提心
niệm hà dĩ cố phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm

者，於法不說斷滅相。
giả ư pháp bất thuyết đoạn diệt tướng

[0158] 須菩提！若菩薩以滿恒河沙等世界
tu bồ đề nhược bồ tát dĩ mãn hằng hà sa đẳng thế giới

七寶，持用布施；若復有人知一切法無
thất bảo trì dụng bố thí nhược phực hữu nhon tri nhưt thiết pháp vô
我，得成於忍，此菩薩勝前菩薩所得功
ngã đắc thành ư nhẫn thử bồ tát thắng tiền bồ tát sở đắc công
德。何以故，須菩提！以諸菩薩不受福
đức hà dĩ cố tu bồ đề dĩ chư bồ tát bất thọ phước
德故。
đức cố

[0159] 須菩提白佛言：世尊！云何菩薩不
tu bồ đề bạch phật ngôn thế tôn vân hà bồ tát bất
受福德？
thọ phước đức

[0160] 須菩提！菩薩所作福德，不應貪著
tu bồ đề bồ tát sở tác phước đức bất ưng tham trước
，是故說不受福德。
thị cố thuyết bất thọ phước đức

[0161] 須菩提！若有人言：如來若來若去
tu bồ đề nhược hữu nhon ngôn như lai nhược lai nhược khứ
、若坐若臥。是人不解我所說義。何以
nhược tọa nhược ngọa thị nhon bất giải ngã sở thuyết nghĩa hà dĩ
故？如來者，無所從來，亦無所去，故
cố như lai giả vô sở tùng lai diệc vô sở khứ cố
名如來。
danh như lai

[0162] 須 菩 提 ！ 若 善 男 子 、 善 女 人 ， 以 三
tu bò đề nhực thiện nam tử thiện nữ nhơn dĩ tam
千 大 千 世 界 碎 為 微 塵 ， 於 意 云 何 ？ 是 微
thiên đại thiên thê giới toái vị vi trần ư ý vân hà thị vi
塵 眾 寧 為 多 不 ？
trần chúng ninh vị đa phủ

[0163] 須 菩 提 言 甚 多 ， 世 尊 ！ 何 以 故 ？ 若
tu bò đề ngôn thậm đa thê tôn hà dĩ cố nhực
是 微 塵 眾 實 有 者 ， 佛 則 不 說 是 微 塵 眾 。thị vi trần chúng thiết hữu giả phật tức bất thuyết thị vi trần chúng
所 以 者 何 ？ 佛 說 微 塵 眾 ， 即 非 微 塵 眾 ，
sở dĩ giả hà phật thuyết vi trần chúng tức phi vi trần chúng
是 名 微 塵 眾 。 世 尊 ！ 如 來 所 說 三 千 大 千
thị danh vi trần chúng thê tôn như lai sở thuyết tam thiên đại thiên
世 界 ， 則 非 世 界 ， 是 名 世 界 。 何 以 故 ？
thê giới tức phi thê giới thị danh thê giới hà dĩ cố
若 世 界 實 有 者 ， 則 是 一 合 相 。 如 來 說 一
nhực thê giới thiết hữu giả tức thị nhất hiệp tướng như lai thuyết nhất
合 相 ， 即 非 一 合 相 ， 是 名 一 合 相 。hiệp tướng tức phi nhất hiệp tướng thị danh nhất hiệp tướng

[0164] 須 菩 提 ！ 一 合 相 者 ， 則 是 不 可 說 ，
tu bò đề nhất hiệp tướng giả tức thị bất khả thuyết
但 凡 夫 之 人 貪 著 其 事 。đản phàm phu chi nhơn tham trước kỳ sự

[0165] 須 菩 提 ！ 若 人 言 ； 佛 說 我 見 、 人 見
tu bò đề nhực nhơn ngôn phật thuyết ngã kiến nhơn kiến

、 眾 生 見 、 壽 者 見 。 須 菩 提 ！ 於 意 云 何
chúng sanh kiến thọ giả kiến tu bồ đề ư ý vân hà
？ 是 人 解 我 所 說 義 不 ？
thị nhơn giải ngã sở thuyết nghĩa phủ

[0166] 不 也 世 尊 ！ 是 人 不 解 如 來 所 說 義 。
phát dã thê tôn thị nhơn bất giải như lai sở thuyết nghĩa
何 以 故 ？ 世 尊 說 我 見 、 人 見 、 眾 生 見 、
hà dĩ cố thê tôn thuyết ngã kiến nhơn kiến chúng sanh kiến
壽 者 見 ， 即 非 我 見 、 人 見 、 眾 生 見 、 壽
thọ giả kiến tức phi ngã kiến nhơn kiến chúng sanh kiến thọ
者 見 ， 是 名 我 見 、 人 見 、 眾 生 見 、 壽 者
giả kiến thị danh ngã kiến nhơn kiến chúng sanh kiến thọ giả
見 。
kiến

[0167] 須 菩 提 ！ 發 阿 耨 多 羅 三 藐 三 菩 提 心
tu bồ đề phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm
者 ， 於 一 切 法 ， 應 如 是 知 ， 如 是 見 ， 如
giả ư nhưt thiết pháp ưng như thị tri như thị kiến như
是 信 解 ， 不 生 法 相 。 須 菩 提 ！ 所 言 法 相
thị tín giải bất sanh pháp tướng tu bồ đề sở ngôn pháp tướng
者 ， 如 來 說 即 非 法 相 ， 是 名 法 相 。
giả như lai thuyết tức phi pháp tướng thị danh pháp tướng

[0168] 須 菩 提 ！ 若 有 人 以 滿 無 量 阿 僧 祇 世
tu bồ đề nhược hữu nhơn dĩ mãn vô lượng a tăng kỳ thê
界 七 寶 持 用 布 施 ， 若 有 善 男 子 、 善 女 人
giới thất bảo trì dụng bố thí nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhơn

， 發 菩 提 心 者 ， 持 於 此 經 ， 乃 至 四 句 偈
phát bò tát tâm giá trì ư thủ kinh nãi chí tứ cú kê
等 ， 受 持 讀 誦 ， 為 人 演 說 ， 其 福 勝 彼 。

đẳng thọ trì đọc tụng vị nhơn diễn thuyết kỳ phước thắng bỉ
云 何 為 人 演 說 ？ 不 取 於 相 ， 如 如 不 動 。

vân hà vị nhơn diễn thuyết bất thủ ư tướng như như bất động
何 以 故 ？
hà dĩ cố

一 切 有 為 法 ， 如 夢 、 幻 、 泡 、 影 ，
nhứt thiết hữu vị pháp như mộng huyễn bào ảnh
如 露 亦 如 電 ， 應 作 如 是 觀 。

như lộ diệc như điện ứng tác như thị quán

[0169] 佛 說 是 經 已 ， 長 老 須 菩 提 及 諸 比 丘
phật thuyết thị kinh dĩ trưởng lão tu bò đê cập chư tỷ kheo
、 比 丘 尼 、 優 婆 塞 、 優 婆 夷 ， 一 切 世 間
tỷ kheo ni ưu bà tác ưu bà di nhứt thiết thế gian
天 、 人 、 阿 修 羅 ， 聞 佛 所 說 ， 皆 大 歡 喜
thiên nhơn a tu la văn phật sở thuyết giai đại hoan hỷ
， 信 受 奉 行 。

tín thọ phụng hành

金 剛 般 若 波 羅 蜜 經
kim cang bát nhã ba la mật kinh